Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

LÊ THỊ VÂN

LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

HÀ NỘI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

LÊ THỊ VÂN

LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN

MÃ SỐ: 60 34 03 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS,TS. TRẦN THỊ HỒNG MAI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

HÀ NỘI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng bản thân tôi. Các tài liệu được sử dụng để phân tích trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng và đã được công bố theo đúng quy định. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn là do tôi tự tìm hiểu, phân tích một cách trung thực, khách quan và phù hợp với thực tế.

Học viên

Lê Thị Vân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành tốt bài luận văn này, ngoài sự cố gắng của bản thân, tôi còn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) , các thầy cô giáo trong Khoa và nhà trường cùng toàn thể các bạn.

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới cô giáo – PGS.TS Trần Thị Hồng Mai. Cô đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ và hướng dẫn cho tôi kể từ khi tôi nhận được đề tài cho đến khi hoàn thành bài luận văn này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành của mình tới các anh chị nhân viên phòng kế toán cũng như trong toàn công ty đã giúp đỡ, hướng dẫn và chỉ bảo nhiệt tình trong quá trình tôi thực tập, khảo sát tại công ty. Các anh chị đã tạo cho tôi một môi trường làm việc thoải mái, năng động; tạo điều kiện cho tôi được học hỏi và tìm hiểu rất nhiều để tôi có thể hoàn thành tốt bài luận văn cuối khóa của mình.

Trong quá trình làm luận văn tốt nghiệp, các thầy cô trong Khoa và nhà trường cũng đã nhiệt tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi về mọi mặt. Tôi xin cảm ơn rất nhiều!

Cuối cùng, tôi muốn gửi lời cảm ơn của mình tới gia đình, người thân và bạn bè của tôi. Tất cả mọi người đã luôn ở bên, động viên và giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình thực tập.

Dù đã rất cố gắng, xong bài luận văn của tôi không tránh khỏi những thiếu sót. Mong được sự góp ý tận tình của các thầy cô cùng toàn thể các bạn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN I

LỜI CẢM ƠN II

MỤC LỤC III

DANH MỤC BẢNG BIỂU VI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT VII

PHẦN MỞ ĐẦU 1

1. **Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nơớc có liên quan đến đề tài.** 1

2. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu. 4

3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI. 6

4. ĐỐI TƠỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI. 6

5. CÁC CÂU HỎI ĐẶT RA TRONG NGHIÊN CỨU: 6

6. PHƠƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU: 7

7. Ý NGHĨA KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI. 9

8. KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN 9

CHƠƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TRONG DOANH NGHIỆP 10

1.1. Tổng quan về Báo cáo tài chính hợp nhất trong doanh nghiệp 10

1.1.1. Khái niệm cơ bản 10

1.1.2. Mục đích của Báo cáo tài chính hợp nhất 14

1.1.3. Vai trò của Báo cáo tài chính hợp nhất 16

1.1.4. Hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất 18

1.1.5. Phạm vi, trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất 19

1.1.6. Cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất 20

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.1.7. Quy trình lập báo cáo tài chính hợp nhất. *21*

1.2. Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong doanh nghiệp 25
1.2.1. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất *25*

1.2.2. Trình bày báo cáo tài chính hợp nhất *27*

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM **43**

2.1. Tổng quan tình hình và ảnh hưởng của nhân tố môi trường đến công tác lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex 43
2.1.1. Tổng quan về Tổng công ty Vinaconex. ***43***

2.1.2. Ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex ***49***

2.2. Thực trạng lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam. 53
2.2.1. Cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ***53***

2.2.2. Trình tự lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam ***58***

2.2.2.1. Trình tự lập báo cáo tài chính hợp nhất chung 58
Bước 1: Chuẩn bị cho việc hợp nhất. **58**

Kế toán Tổng công ty thực hiện các công việc sau để chuẩn bị cho việc hợp nhất BCTC: 58

2.3. Đánh giá thực trạng lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam 83
2.3.1. Những thành công. ***83***

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân ***85***

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DỰNG VIỆT NAM. 88

3.1. Định hướng phát triển của công ty và quan điểm hoàn thiện 88
3.1.1. Đinh hướng phát triển của công ty 88
3.1.2. Quan điểm hoàn thiện 89

3.2. Giải pháp hoàn thiện lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex. 91

3.3. Điều kiện để thực hiện giải pháp 97
3.3.1. Về phía nhà nước và các cơ quan chức năng 97

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.3.2. Về phía Tổng công ty Vinaconex *98*

3.4. Hạn chế trong nghiên cứu và vấn đề tiếp tục đặt ra trong nghiên cứu . 98

3.4.1. Những hạn chế trong nghiên cứu của đề tài *98*

3.4.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu *99*

KẾT LUẬN **101**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **103**

PHỤ LỤC **104**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng và sơ đồ	Trang
1	Các quan điểm về đối tượng sử dụng BCTC và mục đích của BCTC	15-16
2	Phương pháp kế toán yêu cầu đối với từng loại hình đầu tư	21
3	So sánh chính sách kế toán tại Tổng công ty và các công ty con	57-58
4	Tổng hợp Tổng tài sản thuần của Vinaconex thay đổi sau khi mua cổ phiếu quỹ tại các công ty con ngày 01/01/2015	62
5	Chi tiết vốn chủ sở hữu của VCV tại thời điểm VCG mua lại cổ phần từ CPC (31/12/2013)	63
6	Chi tiết vốn chủ sở hữu của An Thịnh tại thời điểm VCG mua lại cổ phần(31/12/2015)	64
7	Phân bổ lợi thế thương mại	64
8	Lỗ phân bổ quá phần vốn góp	65
9	Bút toán điều chỉnh loại trừ lợi ích cổ đông thiểu số tại ngày 31/12/2015	67
10	Bảng tổng hợp trích lập dự phòng năm 2014+2015	68
11	Bảng lợi nhuận chưa thực hiện trong Bất động sản đầu tư (Công trình 34 Láng Hạ) năm 2009-2010	70
12	Tính khấu hao Công trình 34 Láng Hạ năm 2009->2014	70
13	Bảng tính khấu hao TSCĐ đem đi góp vốn Vinaconex Dung Quất năm 2010	72
14	Bảng doanh thu nội bộ dự án Nedi 2 đến 31/12/2014	74
15	Bảng doanh thu nội bộ dự án Nedi 2 đến 31/12/2015	74
16	Bảng lợi nhuận thực hiện trong kỳ của dự án Nedi 2	75
17	Bảng tính tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ và CĐKKS tại công ty con cấp 1+2 tại ngày 31/12/2015	92
18	Bảng tính chênh lệch sau khi điều chỉnh tại công ty Vinaconex 27 tại ngày 31/12/2015	93

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Từ đầy đủ
BCĐKT	Bảng cân đối kế toán
BCĐKTHN	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
BCKQHĐKD	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
BCKQHĐKDHN	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
BCLCTT	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
BCLCTTHN	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTCHN	Báo cáo tài chính hợp nhất
BĐS	Bất động sản
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CĐKKS	Cổ đông không kiểm soát
CMKT	Chuẩn mực kế toán
CPC	Mã chứng khoán Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả
CSH	Chủ sở hữu
DN	Doanh nghiệp
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
FASB	Hội đồng tiêu chuẩn kế toán tài chính
GTGS	Giá trị ghi sổ
GTHL	Giá trị hợp lý
HNKD	Hợp nhất kinh doanh
IAS	Chuẩn mực kế toán quốc tế
IASB	Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế
IFRS	Chuẩn mực kế toán quốc tế về Báo cáo tài chính
ITC	Mã chứng khoán Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex
LICĐKKS	Lợi ích cổ đông không kiểm soát
LN	Lợi nhuận
LTTM	Lợi thế thương mại
PP	Phương pháp
TCT	Tổng công ty
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
TT	Thông tư

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TTCK	Thị trường chứng khoán
TH	Trường hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

VAS Chuẩn mực kế toán Việt Nam

VC1,2,7,9	Mã chứng khoán Công ty Cổ phần Vinaconex số 1,2,7,9
VCG	Mã chứng khoán Tổng công ty cổ phần Vinaconex
VCV	Mã chứng khoán Công ty cổ phần vận tải Vinaconex
XD	Xây dựng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nợớc có liên quan đến đề tài.

Để đảm bảo cho việc nghiên cứu về lập và trình bày BCTCHN tại các doanh nghiệp được phù hợp và toàn diện, tôi đã tìm hiểu một số công trình khoa học nghiên cứu về lập và trình bày BCTCHN trong các doanh nghiệp Việt Nam của một số tác giả trong nước. Điển hình như:

Luận án Tiến sĩ của Trần Hồng Vân " Sự hòa hợp giữa kế toán Việt Nam và quốc tế trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất – Từ chuẩn mực đến thực tiễn", Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2014)

Luận án đã khái quát cơ sở lý thuyết về hòa hợp kế toán trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Đo lường định lượng mức độ hòa hợp giữa kế toán Việt Nam với quốc tế- Từ chuẩn mực đến thực tiễn kế toán. Dưới góc độ chuẩn mực kế toán, luận án tiến hành xác định mức độ hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán của Việt Nam với các IAS/IFRS có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Dưới góc độ thực tiễn kế toán, luận án tiến hành xác định mức độ hòa hợp giữa thực tế kế toán lập và trình bày BCTC Báo cáo tài chính hợp nhất giữa các Doanh nghiệp Việt Nam.

Luận án Tiến sĩ của Phạm Thị Thúy Hằng "Hoàn thiện tổ chức hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất trong các Tổng công ty Nhà nước ngành xây dựng công trình giao thông của Việt Nam", Học viện tài chính (2015)

Luận án đã trình bày tổng quan các vấn đề liên quan đến đề tài đã được công bố bởi các công trình nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước. Nghiên cứu, hệ thống hóa lý luận về Báo cáo tài chính hợp nhất và tổ chức hệ thống báo cáo tài chính hợp nhất: nghiên cứu các quan điểm lý thuyết khác nhau về báo cáo tài chính hợp nhất, qua đó xác định lựa chọn lý thuyết thực thể là nền tảng lý luận cho luận án.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luận án nghiên cứu kinh nghiệm lập hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất ở một số quốc gia trên thế giới như Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản,.. từ đó rút ra bài học đối với Việt Nam.

Luận án đã nghiên cứu thực trạng tổ chức hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất trong các Tổng công ty Nhà nước ngành xây dựng công trình giao thông của Việt Nam; phân tích, đánh giá và tổng kết được những ưu điểm và những bất cập trong tổ chức lập và trình bày hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất của các đơn vị này. Những kết luận nghiên cứu dựa trên hệ thống tài liệu minh chứng phù hợp và đáng tin cậy.

Từ những căn cứ khoa học và thực tiễn vấn đề nghiên cứu, luận án đề xuất các nội dung hoàn thiện tổ chức hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất của các Tổng công ty nhà nước ngành xây dựng công trình giao thông với các nhóm giải pháp lớn xuất trên cơ sở những bất cập đã được phân tích. Trong từng nhóm giải pháp, tác giả có nhiều đề xuất khoa học có giá trị. Các đề xuất hoàn thiện của tác giả được lập luận khá chặt chẽ, toàn diện, có cơ sở khoa học và có tính khả thi.

Luận văn thạc sỹ của Nguyễn Thị Ngọc Thuý "Lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội", Đại học Thương Mại (2014).

Luận văn đã khảo sát thực trạng lập Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất theo chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và thông tư hướng dẫn tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và tổng hợp Hà Nội, đánh giá và nêu lên những vấn đề còn tồn tại trong công tác lập BCTC hợp nhất tại công ty. Từ đó tác giả đã đưa ra những biện pháp hoàn thiện quy trình lập BCTC hợp nhất tại công ty, giúp BCTC phản ánh đúng tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh tại công ty.

Tuy nhiên luận văn chỉ đề cập một số chính sách kế toán và các bước thực hiện việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và tổng hợp Hà Nội mà chưa chỉ ra chi tiết các bút toán, các chỉ tiêu hợp nhất và loại trừ theo tỷ lệ góp vốn, quyền kiểm soát của công ty mẹ - công ty con.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luận văn thạc sỹ của Mai Thanh Liêm "Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty cổ phần đầu tư và thương mại dầu khí Sông Đà", Đại học thương mại (2013).

Tác giả đã tiếp cận với việc lập và trình bày BCTC hợp nhất tập đoàn đang trong quá trình phát triển và mở rộng thị trường hoạt động. Bên cạnh đó tác giả cũng đã chỉ ra được thực trạng lập và trình bày BCTC hợp nhất tại Công ty cổ phần đầu tư và thương mại dầu khí Sông Đà. Chỉ ra được một số nghiệp vụ, chỉ tiêu hợp nhất và loại bỏ được hạch toán tại công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết. Từ đó chỉ ra những ưu, nhược điểm của công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên tác giả chưa chỉ ra được việc vận dụng các chính sách kế toán, chuẩn mực, thông tư hướng dẫn tại doanh nghiệp cũng như việc tuân thủ theo hướng dẫn, quy định của các văn bản pháp luật nói trên.

Bên cạnh đó, bài báo của Phạm Thị Xuân Mai "Thông tư 202: Ảnh hưởng không nhỏ" Thời báo kinh tế Sài Gòn - Ngày 17/09/2015 đã chỉ ra những ảnh hưởng của Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các doanh nghiệp phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất là không hề nhỏ, đặc biệt là ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của các doanh nghiệp trong một số trưởng hợp cụ thể như: Phân bổ lợi thế thương mại, Giao dịch góp vốn bằng tài sản phi tiền tệ vào công ty con, kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các nghiên cứu này đã đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tính hữu ích của hệ thông BCTC doanh nghiệp Việt Nam, trên cơ sở vận dụng và hòa hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế. Vấn đề nghiên cứu việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại tập đoàn, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ công ty con đến nay không mới nhưng vẫn có tính thời sự. Các công trình nghiên cứu chủ yếu dựa trên các quy định, tập trung vào việc củng cố các luận cứ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khoa học và kinh nghiệm cho việc ban hành các chuẩn mực, chế độ kế toán, quy định soạn thảo và đánh giá chất lượng BCTC trên cơ sở vận dụng chuẩn mực kế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

toán và thông lệ quốc tế. Tuy nhiên các thông tư, quy định của nhà nước về việc lập và trình bày BCTCHN đã có nhiều thay đổi, như việc áp dụng mới thông tư 200 và

202 vào thực tế công việc này tại các doanh nghiệp Việt Nam chưa được nghiên cứu trong thời gian gần đây và cần tiếp tục nghiên cứu.

2. ***Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.***

Báo cáo tài chính của doanh nghiệp là công cụ hữu hiệu nhất cung cấp thông tin tài chính cho nhiều đối tượng quan tâm, bao gồm nhà quản lý, nhà đầu tư, cơ quan nhà nước cũng như các đối tượng khác. Hoàn thiện hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất để phát huy tốt các chức năng vốn có của nó là các vấn đề luôn được quan tâm bởi các cơ quan quản lý Nhà nước.

Trong phạm vi doanh nghiệp, công ty mẹ sở hữu cổ phần kiểm soát hoặc chi phối các công ty con và công ty liên kết, dựa trên quyền kiểm soát và chi phối của mình, công ty mẹ có thể gây ảnh hưởng, thậm chí quyết định các giao dịch phát sinh tại các công ty con và công ty liên kết, bao gồm cả giao dịch giữa các công ty này, qua đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của từng công ty. Trong bối cảnh như vậy, Báo cáo tài chính của các đơn vị một cách riêng lẻ sẽ không có nhiều ý nghĩa, do các giao dịch kinh tế phát sinh được phân tích, đánh giá và thực hiện không chỉ bó hẹp trong từng doanh nghiệp, mà phải theo khuôn khổ cả tập đoàn. Điều này cũng giải thích cho sự ra đời và ý nghĩa kinh tế của Báo cáo tài chính hợp nhất của các tập đoàn. Chính vì vậy việc tổ chức công tác kế toán phù hợp với điều kiện và đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp để cung cấp được các thông tin hữu ích cho các đối tượng khác nhau là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý và cũng là một trong những nội dung quản lý có ý nghĩa quan trọng tác động trực tiếp đến chất lượng quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Ngoài ra, một thực tế đáng quan tâm hiện nay là vấn đề lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) đang gặp nhiều khó khăn và hạn chế do một số nguyên nhân như:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thông tin lập Báo cáo tài chính được cung cấp không đầy đủ, một số thông tin đưa ra chưa thật sự phù hợp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Số liệu kế toán của công ty mẹ và các công ty thành viên không hoàn toàn nhất quán về chính sách, mẫu biểu… làm cho quá trình hợp nhất còn nhiều khó khăn.

- Kinh nghiệm và trình độ của nhân sự phụ trách lập Báo cáo tài chính hợp nhất còn hạn chế. Việc áp dụng chuẩn mực VAS 25 và các thông tư hướng dẫn về vấn đề hợp nhất còn khá mới mẻ với công ty và gặp nhiều khó khăn.

- Ảnh hưởng của chính sách của Sở giao dịch chứng khoán: Đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, việc thay đổi chính sách về niêm yết báo cáo như rút ngắn thời gian nộp báo cáo cũng ảnh hưởng tới chất lượng của

báo cáo.

Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam bao gồm 30 công ty con đã lập báo cáo tài chính hợp nhất vào cuối các năm tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty đã phản ánh được tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa công ty mẹ và công ty con và giữa các công ty trong cùng Tổng công ty đã được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Những thông tư này sẽ áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2015 nên Tổng công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Tổng công ty.

Với mong muốn tìm hiểu về thực trạng và đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cũng như tìm hiểu về việc áp dụng các thông tư mới vào lập Báo cáo tài chính năm 2015 giúp doanh nghiệp tối ưu hoá các thông tin cung cấp trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2015 và trong tương lai, tác giả lựa chọn đề tài: *"Lập và trình*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Tổng công ty Vinaconex)" làm đề tài nghiên cứu.

3. **Mục tiêu nghiên cứu của đề tài.**

Về lý luận:

Luận văn nghiên cứu lý luận về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con. Tổng hợp, khái quát các vấn đề lý luận về hệ thống BCTCHN doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán và thông lệ quốc tế.

Về mặt thực tiễn:

Nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex, trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất để đưa ra những đề xuất khoa học, hợp lý nhằm đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

4. **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.**

Đối tượng nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu về Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi về không gian: Tổng công ty Vinaconex
- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu, khảo sát số liệu thực tế tại Tổng công ty Vinaconex trong giai đoạn 2012-2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Phạm vi về nội dung: Chỉ nghiên cứu lập và trình bày BCTCHN tại Tổng công ty, không nghiên cứu lập và trình bày BCTC riêng của các công ty con phục vụ cho lập BCTCHN ở Tổng công ty.

5. Các câu hỏi đặt ra trong nghiên cứu:

- Lý luận về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất doanh nghiệp như thế nào?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thực trạng công tác lập và trình này BCTC hợp nhất của Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam?

- Những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện về lập và trình bày BCTC hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam?

6. **Phương pháp nghiên cứu:**

a) Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp: Đối với những dữ liệu sơ cấp, tôi đã sử dụng kết hợp giữa phương pháp phỏng vấn và phương pháp quan sát thực tế.

Phương pháp phỏng vấn: Là phương pháp được thực hiện thông qua việc phỏng vấn trực tiếp những người làm công tác kế toán tại Tổng công ty Vinaconex với những câu hỏi liên quan đến công tác lập BCTC hợp nhất. Các bước để thực hiện một cuộc phỏng vấn được tiến hành như sau:

+) Bước 1 : Lập kế hoạch phỏng vấn bao gồm : Tên, chức vụ của người được phỏng vấn, thời gian phỏng vấn, các câu hỏi phỏng vấn.

+) Bước 2 : Thực hiện phỏng vấn và ghi chép lại những câu trả lời của những người được phỏng vấn.

Đối với những thông tin thu thập được thông qua việc phỏng vấn các nhà lãnh đạo và nhân viên kế toán của DN sẽ được tổng hợp lại thành 1 bảng kết quả phỏng vấn theo những mục như sau:

+) Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của DN (Mô hình, các phần hành kế toán…)

+) Các chính sách kế toán chung của DN và chính sách kế toán trong việc lập BCTC hợp nhất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mục đích của phương pháp: Thông qua những nhân viên trong ban Tài chính kế toán của công ty có thể thu thập được những thông tin chính xác, kịp thời về tổ chức bộ máy kế toán nói chung, về chính sách kế toán, ưu nhược điểm của các nội dung tổ chức công tác kế toán trong công ty. Đồng thời qua đó cũng có thể thấy được thực trạng lập BCTC của doanh nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phương pháp quan sát thực tế: Trong quá trình khảo sát tại đơn vị, tôi đã trực tiếp quan sát những hoạt động đang diễn ra tại phòng kế toán của DN, quan sát những tài liệu về kế toán cũng như tìm hiểu về các nghiệp vụ kế toán của DN.

Mục đích của phương pháp: Nhằm tiếp cận trực tiếp, theo dõi được các hoạt động, các nghiệp vụ diễn ra hàng ngày, các thao tác và quá trình làm việc của phòng kế toán.

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Các dữ liệu thứ cấp thu thập bao gồm quy định trong các: Chuẩn mực kế toán VAS 25, VAS 07, VAS 08., chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 27 , Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, các thông tư hướng dẫn hợp nhất như: Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC… các bài nghiên cứu của các tác giả và một số luận văn của những năm trước. Bên cạnh đó, để phục vụ cho việc phân tích thực trạng lập và trình bày BCTC tại doanh nghiệp, tôi cũng đã thu thập và nghiên cứu các tài liệu của DN như: quy chế của DN, các chứng từ, sổ sách kế toán, BCTC của các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán các năm 2012- 2015…

b) Phqơng pháp phân tích dữ liệu

Đối với các dữ liệu sơ cấp và thứ cấp thu thập được, tôi sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu nhằm hệ thống hoá, xử lý và đưa ra các kết luận phù hợp phục vụ cho đề tài nghiên cứu. Cụ thể:

+ Phân tích thông tin thu được từ Tổng công ty Vinaconex, đánh giá thực trạng và đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất tại công ty.

+ Phương pháp so sánh: So sánh số liệu giữa kỳ báo cáo trước năm 2014 khi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tổng công ty đang áp dụng theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC và năm 2015 (áp dụng theo thông tư 200 và thông tư 202) để chỉ ra những thay đổi do việc áp dụng chính sách kế toán mới. So sánh số liệu báo cáo cũng như các chính sách kế toán tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với công ty mẹ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7. **Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.**

- Tổng hợp và hệ thống hoá các kiến thức cơ bản, các quy định về việc Lập và trình bày BCTCHN trong doanh nghiệp.

- Giải pháp trong đề tài sẽ đóng góp tích cực cho việc hoàn thiện công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex nói riêng và tại các doanh nghiệp cùng loại hình nói chung.

- Qua quá trình nghiên cứu đề tài, học viên sẽ nâng cao được năng lực tổ chức nghiên cứu, nâng cao nhận thức về lập và trình bày BCTCHN cũng như kiến thức

cơ bản về BCTCHN.

8. **Kết cấu của luận văn**

Luận văn gồm 3 chương:

Phần mở đầu

Chương 1: Cơ sở lý luận về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Chương 3: Hoàn thiện lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về Báo cáo tài chính hợp nhất trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Khái niệm Tập đoàn, Công ty mẹ- công ty con

Tập đoàn: Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 25: Tập đoàn bao gồm công ty mẹ và các công ty con.

Có thể nói, tập đoàn là một tập hợp gồm nhiều doanh nghiệp. Luật doanh nghiệp năm 2005 định nghĩa: *Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.* Cho đến nay, đã có nhiều định nghĩa khác nhau về tập đoàn như:

Theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2005 thì tập đoàn kinh tế được xếp là một thành phần trong nhóm công ty, cụ thể như sau: "Nhóm công ty là tập hợp các công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác. Thành phần của nhóm công ty gồm có: Công ty mẹ, công ty con; Tập đoàn kinh tế; Các hình thức khác."

Theo Viện nghiên cứu Quản lí Kinh tế Trung ương CIEM thì: "Khái niệm tập đoàn kinh tế được hiểu là một tổ hợp lớn các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động trong một hay nhiều ngành khác nhau, có quan hệ về vốn, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu và các liên kết khác xuất phát từ lợi ích của các bên tham gia. Trong mô hình này, "công ty mẹ" nắm quyền lãnh đạo, chi phối hoạt động của "công ty con" về tài chính và chiến lược phát triển."

Theo TS.Trần Tiến Cường, Trưởng ban nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp (Viện Nghiên cứu và quản lý kinh tế TƯ) trong dự thảo Nghị định về hình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thành, tổ chức, hoạt động và giám sát đối với tập đoàn kinh tế nhà nước năm 2008 thì tập đoàn kinh tế là nhóm các công ty, liên kết chủ yếu dưới hình thức công ty mẹ - công ty con, có từ hai cấp doanh nghiệp trở lên, tạo thành tổ hợp kinh doanh gắn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác...

Từ những quan điểm trên có thể tổng hợp thành một khái niệm chung về tập đoàn như sau: "*Tập đoàn kinh tế là tổ hợp các công ty hoạt động trong một ngành hay nhiều ngành khác nhau, ở phạm vi một nước hay nhiều nước, trong đó một công ty mẹ nắm quyền lãnh đạo chi phối hoạt động của mông ty con về mặt tài chính và chiến lược phát triển. Tập đoàn kinh tế là một cơ cấu tổ chức vừa có chức năng kinh doanh, vừa có chức năng liên kết kinh tế nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, tăng khả năng cạnh tranh và tối đa hoá lợi nhuận.*"

Công ty mẹ- Công ty con: Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 25: Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một doanh nghiệp khác (gọi là công ty mẹ). Công ty mẹ là công ty có một hoặc nhiều công ty con.

Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 định nghĩa: Công ty con cấp 1 là công ty con bị công ty mẹ kiểm soát trực tiếp thông qua quyền biểu quyết trực tiếp của công ty mẹ. Công ty con cấp 2 là công ty con bị công ty mẹ kiểm soát gián tiếp thông qua các công ty con khác. Một công ty được coi là công ty mẹ của một công ty khác nếu có quyền kiểm soát thông qua việc chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này mà không chỉ xét tới hình thức pháp lý, hay tên gọi của công ty đó.

Theo chuẩn mực kế toán quốc tế IAS, công ty mẹ (Parent company) là một thực thể pháp lý có ít nhất một đơn vị trực thuộc- công ty con (Subsidiary). Công ty con là thực thể pháp lý bị kiểm soát bởi công ty mẹ.

Tuy có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm công ty mẹ- công ty con, có thể hiểu công ty mẹ là công ty đầu tư vốn vào các công ty khác bằng cách nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của các công ty khác (công ty con), có quyền quyết định những vấn đề quan trọng của công ty con như chiến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lược phát triển, nhân sự chủ chốt, kế hoạch kinh doanh và các quyết định quan trọng khác. Công ty mẹ chi phối hoạt động của công ty con chủ yếu thông qua việc chi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phối vốn, tài sản. Công ty con là công ty được đầu tư bởi công ty mẹ, do công ty mẹ sở hữu toàn bộ hoặc một tỷ lệ vốn điều lệ.

Đặc điểm của mô hình công ty mẹ- công ty con:

- Công ty mẹ và công ty con là hai thực thể pháp lý độc lập, có sản nghiệp riêng (pháp nhân kinh tế đầy đủ)

- Quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con được thiết lập chủ yếu trên cơ sở sở hữu vốn.

- Công ty mẹ giữ vai trò trung tâm quyền lực, kiểm soát chi phối đối với các công ty con.

- Công ty mẹ thường không phải chịu trách nhiệm liên đới đối với các nghĩa vụ của công ty con. Công ty mẹ chỉ chịu trách nhiệm đối với phần vốn góp hay cổ phần đầu tư tại công ty con.

- Vị trí công ty mẹ và công ty con chỉ trong mối quan hệ giữa hai công ty với nhau và mang tính tương đối, tức là công ty con này có thể là công ty mẹ của một công ty khác (tính tương đối này càng nổi bật hơn trong trường hợp các công ty trong một nhóm có nắm giữ vốn cổ phần qua lại của nhau).

1.1.1.2. Khái niệm báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính là một trong những sản phẩm quan trọng của kế toán và được dung như một công cụ để truyền đạt thông tin tài chính về thực thể báo cáo đến các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin. "Bản chất của BCTC là những tài liệu có tính lịch sử do kế toán soạn thảo theo định kỳ, được trình bày dưới dạng báo cáo tổng hợp thoe các cấu trúc nhất định, phù hợp với những nguyên tắc và quy định của kế toán nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin khác nhau" (Nguyễn Thị Kim Cúc, 2009, tr7)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 01: Báo cáo tài chính phản ảnh tình hình tài chính của doanh nghiệp bằng cách tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có cùng tính chất kinh tế thành các yếu tố của báo cáo tài chính. Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định tình hình tài chính trong Bảng cân đối kế toán là Tài sản, Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu. Các yếu tố liên quan trực tiếp đến đánh giá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tình hình và kết quả kinh doanh trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là Doanh thu, thu nhập khác, Chi phí và Kết quả kinh doanh. BCTC có thể lập cho từng doanh nghiệp riêng hoặc hợp nhất báo cáo của nhiều doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được biểu hiện theo nhiều cách khác nhau tại các thời điểm khác nhau trong cùng một quốc gia hoặc tại các quốc gia khác nhau tùy thuộc vào định nghĩa về BCTCHN trong các CMKT được áp dụng ở các quốc gia này vào thời điểm nghiên cứu. Ví dụ như:

Theo IAS 27 (2008): "BCTCHN là BCTC của một nhóm được trình bày như một thực thể kinh tế duy nhất" (IASB, 2011a, p.A707)

Theo IFRS 10 (2011): "BCTCHN là các BCTC của một nhóm mà trong đó tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và các dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con của nó được trình bày như là một thực thể kinh tế duy nhất" (IASB, 2011b, p.13)

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 25: Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của một tập đoàn được trình bày như báo cáo tài chính của một doanh nghiệp. Báo cáo này được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo của công ty mẹ và các công ty con. Báo cáo tài chính hợp nhất mang tính tổng hợp có điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế từ các báo cáo tài chính riêng biệt của công ty mẹ và công ty con.

Tất cả các định nghĩa trên đều cho rằng BCTCHN là dạng BCTC nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, sự thay đổi trong tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty con như là một thực thể báo cáo duy nhất.

1.1.1.3. Các khái niệm liên quan khác

Kiểm soát: Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 25: Kiểm soát là quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014: Quyền kiểm soát được xem là tồn tại khi công ty mẹ năm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con khác trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con trừ những trường hợp đặc biệt khi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có thể chứng minh được rằng việc nắm giữ nói trên không gắn liền với quyền kiểm soát.

Lợi ích công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ vốn góp (trực tiếp và gián tiếp) tương ứng của từng bên trong công ty con, trừ khi có thoả thuận khác. Trường hợp có sự khác biệt giữa tỷ lệ vốn góp theo giấy đăng ký kinh doanh và tỷ lệ vốn thực góp thì tỷ lệ lợi ích được xác định theo điều lệ doanh nghiệp hoặc theo sự thống nhất giữa các bên.

Khi có quyền biểu quyết tiềm năng hoặc các công cụ tài chính phái sinh khác có quyền biểu quyết tiềm năng, lợi ích của công ty mẹ chỉ được xác định trên cơ sở phần vốn góp nắm giữ (trực tiếp và gián tiếp) trong công ty con tại thời điểm hiện tại, không tính đến việc thực hiện hoặc chuyển đổi quyền biểu quyết tiềm năng, ngoại trừ có thoả thuận khác với cổ đông không kiểm soát.

Nếu công ty con có cổ phiếu ưu đãi cổ tức luỹ kế chưa thanh toán bị nắm giữ bởi các đối tượng bên ngoài tập đoàn, công ty mẹ chỉ được xác định phần kết quả lãi, lỗ của mình sau khi đã điều chỉnh cho số cổ tức ưu đãi của công ty con phải trả cho dù cổ tức đã được công bố hay chưa.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: Theo chuẩn mực kế toán VAS 25: Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là một phần của kết quả hoạt động thuần và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định tương ứng cho các phần lợi ích không phải do công ty mẹ sở hữu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con.

Trong đó, cổ đông không kiểm soát: Là cổ đông không có quyền kiểm soát công ty con. [1]

1.1.2. Mục đích của Báo cáo tài chính hợp nhất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối tượng sử dụng thông tin trong BCTC rất đa dạng, tùy theo đối tượng chủ yếu mà BCTC hướng tới là ai mà các thông tin nào được xem xét là hữu ích sẽ khác

[1] Mục 10- Điều 2- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhau. Để đảm bảo BCTC cung cấp được thông tin hữu ích, IASC/IASB và các tổ chức ban hành CMKT tại các quốc gia đều đưa quan điểm rõ ràng về đối tượng sử dụng thông tin mà BCTC hướng đến trong Khuôn mẫu kế toán hoặc Chuẩn mực kế toán của mình. Tuỳ theo đối tượng sử dụng hướng tới khác nhau mà mục đích của BCTC theo quan điểm của các tổ chức ban hành CMKT cũng khác nhau, cụ thể:

Bảng 1- Các quan điểm về đối tượng sử dụng BCTC và mục đích của BCTC

Tổ chức	Đối tượng sử dụng	Mục đích của BCTC
1. IASC/IASB		
Cho đến tháng 9/2010	Nhà đầu tư, nhân viên, chủ nợ, nhà cung cấp,khách hàng, chính phủ và các cơ quan nhà nước, công chúng.	BCTC cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động và những thay đổi trong tình hình tài chính của thực thể mà những thông tin đó là hữu ích cho một loạt các đối tượng khác nhau trong việc đưa ra các quyết định kinh tế.
Từ tháng 9/2010 đến nay	Nhà đầu tư, người cho vay và các chủ nợ khác	Mục đích của BCTC là cung cấp các thông tin tài chính về thực thể BC mà những thông tin đó hữu ích đối với các nhà đầu tư, người cho vay và các chủ nợ khác, bao gồm hiện tại lẫn tiềm năng, trong việc đưa ra các quyết định về việc cung cấp các nguồn lực cho thực thể. Các quyết định này bao gồm mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu và các công cụ nợ, cung cấp hay thu hồi các khoản cho vay và các dạng tín dụng khác.
2. FASB		
Cho đến	BCTC được sử dụng bởi các đối tượng bên trong lẫn bên ngoài doanh nghiệp, chủ yếu là các	BCTC cung cấp những thông tin mà thông tin đó hữu ích đối với các nhà đầu tư, các chủ nợ và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tháng 9/2010	đối tượng bên ngoài DN, cụ thể là các nhà đầu tư, các chủ nợ (cả hiện tại và tiềm năng)	những người sử dụng khác, bao gồm hiện tại và tiềm năng, trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay hoặc các quyết định tương tự.
Từ tháng 9/2010 đến nay	Tương tự IASB	Tương tự IASB
3. ASB	Nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng, người cho vay, nhà cung cấp, nhân viên, khách hàng, chính phủ và các các cơ quan nhà nước, công chúng.	Cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của thực thể báo cáo mà những thông tin đó là hữu ích đối với các đối tượng sử dụng trong việc đánh giá trách nhiệm quản lý của nhà quản trị của thực thể và trong việc đánh giá trị của thực thể.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4. Nam	Bộ tài chính Việt	Chủ doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và những người sử dụng khác	Cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các dòng tiền của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu hữu ích cho số đông những người sử dụng trong việc ra các quyết định kinh tế.

Nguồn: *Tác giả tự tổng hợp*

Bảng 1.1 cho thấy các tổ chức ban hành CMKT đều thống nhất rằng BCTC phải cung cấp được thông tin hữu ích đến các đối tượng sử dụng thông tin. Tóm lại, mục đích của báo cáo tài chính hợp nhất là:

- Tổng hợp và trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu ở thời điểm kết thúc năm tài chính, tình hình và kết quả

hoạt động kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính của tập đoàn như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các pháp nhân riêng biệt là công ty mẹ hay công ty con trong tập đoàn.

- Cung cấp thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu cho việc đánh giá thực trạng tình hình tài chính và tình hình kinh doanh của tập đoàn trong năm tài chính đã qua và

những dự đoán trong tương lai. Thông tin của BCTCHN là căn cứ quan trọng cho việc đề ra các quyết định về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, hoặc đầu tư vào tập đoàn của chủ sở hữu, của các nhà đầu tư, của chủ nợ hiện tại và tương lai.

Tuy nhiên, BCTC không thể đáp ứng được tất cả các nhu cầu thông tin của tất cả các đối tượng sử dụng thông tin, BCTC chỉ cung cấp các thông tin hữu ích phục vụ cho mục đích chung, phổ biến của tất cả các đối tượng sử dụng thông tin, cụ thể các thông tin đó là: tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.3. Vai trò của Báo cáo tài chính hợp nhất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Báo cáo tài chính của DN là công cụ hữu hiệu nhất cung cấp thông tin tài chính cho nhiều đối tượng quan tâm, bao gồm nhà quản lý, nhà đầu tư, cơ quan nhà nước cũng như các đối tượng khác. Công ty mẹ sở hữu cổ phần kiểm soát hoặc chi phối các công ty khác (công ty con và công ty liên kết), dẫn tới sự hình thành một "thực thể kinh tế" mới với quy mô và tiềm lực lớn hơn. Dựa trên quyền kiểm soát và chi phối của mình, công ty mẹ có thể gây ảnh hưởng, thậm chí quyết định các giao dịch phát sinh tại các công ty con và công ty liên kết, bao gồm cả giao dịch giữa các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công ty này, qua đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của từng công ty. Trong bối cảnh như vậy, Báo cáo tài chính của các đơn vị một cách riêng lẻ sẽ không có nhiều ý nghĩa, do các giao dịch kinh tế phát sinh được phân tích, đánh giá và thực hiện không chỉ bó hẹp trong từng DN, mà theo khuôn khổ cả tập đoàn. Báo cáo tài chính hợp nhất có vai trò rất quan trọng , không chỉ với tập đoàn, Tổng công ty mà còn phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư, chủ nợ, nhà quản lý và các đối tượng khác có liên quan.

Dưới góc độ của nhà quản lý, việc nắm bắt tổng thể tình hình tài chính của tập đoàn là rất quan trọng trong việc quản lý hoạt động, định hướng phát triển và phân bổ nguồn lực. Do đó, tình hình tài chính của DN không đơn thuần chỉ là các số liệu, thông tin được phản ánh trên Báo cáo tài chính riêng của chính DN đó, mà phải là các thông tin tài chính trên Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn.

Đối với nhà đầu tư, đối tượng này cần nắm được tổng thể tình hình tài chính, nguồn vốn đầu tư được thực hiện và phân bổ như thế nào trong cả tập đoàn.Đồng thời, kết quả kinh doanh của tập đoàn cũng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các cổ đông, chứ không đơn thuần chỉ là kết quả kinh doanh của công ty mẹ. Trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là đối với các DNNN, các tập đoàn kinh tế của nhà nước thực hiện quá trình cổ phần hóa gắn liền với việc niêm yết cổ phiếu và chào bán chứng khoán ra công chúng thì nhu cầu sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất được công khai minh bạch của nhà đầu tư càng trở nên cần thiết hơn.

Ngoài ra, một thực tế đáng quan tâm hiện nay là vấn đề huy động vốn của các DN, trong cả khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Nguồn vốn trong nước huy động ngày càng khó trong bối cảnh Chính phủ chủ trương thắt chặt tín dụng, kiềm chế lạm phát. Không những nguồn vốn đầu tư bị giảm sút, mà chi phí huy động cao đã trở thành rào cản cho quá trình tăng trưởng, phát triển của các DN. Vấn đề minh bạch thông tin tài chính càng trở nên cấp thiết hơn đối với nhà quản lý nhằm tạo sức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hấp dẫn đối với nhà đầu tư không chỉ ở thị trường trong nước mà còn vươn ra các thị trường lớn trên thế giới, nơi có nguồn vốn huy động với chi phí thấp hơn. Vấn đề điều chỉnh các chuẩn mực kế toán Việt Nam tiến gần hơn các quy định của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế ngày càng trở nên cần thiết để có thể tiếp cận với các nguồn vốn này.

BCTCHN phản ánh tài sản, nguồn vốn của tập đoàn ở một thời điểm nhất định. Các thông tin này được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các đối tượng kế toán thoã mãn định nghĩa tài sản, nợ phải trả, hoặc vốn chủ sở hữu và có giá phí hoặc có thể xác định được giá trị một cách đáng tin cậy được ghi nhận vào BCĐKT HN theo từng phần tách biệt, trong đó mỗi phần tiếp tục được phân chia thành nhiều khoản mục chi tiết hơn.

1.1.4. Hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được tổng hợp và trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài chính tại một thời điểm nhất định, kết quả hoạt động kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ của Tập đoàn như một doanh nghiệp độc lập. Các thông tin này được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu.

Phân theo thời gian: Báo cáo tài chính hợp nhất của các tập đoàn gồm Báo cáo tài chính hợp nhất năm và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (báo cáo quý, gồm cả quý IV và báo cáo bán niên). Nội dung phản ánh của báo cáo bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất năm được lập dưới dạng đầy đủ, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập dưới dạng đầy đủ hoặc dạng tóm lược.

Phân theo nội dung: Hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất năm gồm 4 báo cáo: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Theo IASC/IASB, FASB… yêu cầu các nhóm công ty phải lập và cung cấp cho

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người sử dụng Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất, trong khi đó Bộ tài chính Việt Nam lại không đưa quy định về lập BC này vào CMKT.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ gồm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dạng đầy đủ và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dạng tóm lược, gồm 4 báo cáo: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chọn lọc.

1.1.5. Phạm vi, trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Phạm vi của báo cáo tài chính hợp nhất: Khi lập BCTCHN doanh nghiệp phải hợp nhất các báo cáo tài chính của tất cả các công ty con ở trong và ngoài nước. Để dảm bảo chất lượng thông tin cung cấp trong quá trình hợp nhất kế toán cần loại trừ những công ty con nếu công ty mẹ chỉ có quyền kiểm soát tạm thời. Công ty mẹ hạch toán vốn góp ở các công ty con này tương tự như hạch toán các khoản đầu tư .

Trách nhiệm lập và trình bày BCTCHN: Kết thúc kỳ kế toán, công ty mẹ có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất của cả tập đoàn, cụ thể:

Công ty mẹ là tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán, công ty đại chúng quy mô lớn và công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên dạng đầy đủ, Báo cáo tài chính hợp nhất quý dạng tóm lược (được lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý dạng đầy đủ nếu có nhu cầu).

Đối với công ty mẹ không thuộc các đối tượng nêu trên kế toán phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm dạng đầy đủ. Nếu có nhu cầu kế toán có thể lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dạng đầy đủ hoặc dạng tóm lược.

Công ty mẹ không phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất khi thoả mãn tất cả những điều kiện sau:

a) Công ty mẹ không phải là đơn vị có lợi ích công chúng.

b) Công ty mẹ không phải là thuộc sở hữu Nhà nước hoặc do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

c) Công ty mẹ đồng thời là công ty con bị sở hữu bởi một công ty khác và việc không lập Báo cáo tài chính hợp nhất đạt được sự đồng thuận của các cổ đông, kể

cả cổ đông không có quyền biểu quyết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

d) Công cụ vốn hoặc công cụ nợ của công ty mẹ đó không được giao dịch trên thị trường (kể cả thị trường trong nước, ngoài nước, thị trường phi tập trung (OTC), thị trường địa phương và thị trường khu vực).

e) Công ty mẹ không lập hồ sơ hoặc không trong quá trình nộp hồ sơ lên cơ quan có thẩm quyền để xin phép phát hành các loại công cụ tài chính ra công chúng.

f) Công ty sở hữu công ty mẹ đó lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích công bố thông tin ra công chúng phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

1.1.6. Cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

BCTCHN được lập dựa trên các tài liệu sau:

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo của các công ty con. BCTC của công ty con bao gồm: Báo cáo tài chính riêng và các Báo cáo phục vụ hợp nhất hoặc báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).

- BCTC của các công ty liên doanh, liên kết có vốn góp đầu tư của công ty mẹ.

- Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ trước.

- Quy định về việc lập và trình bày BCTCHN như Chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn đi kèm.

- Chính sách kế toán áp dụng của tập đoàn và các công ty con, các công ty thành viên trong phạm vi hợp nhất. Chính sách kế toán được áp dụng thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự trong toàn tập đoàn.

a) Trường hợp công ty con sử dụng các chính sách kế toán khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong tập đoàn thì Báo cáo tài chính được sử dụng để

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hợp nhất phải được điều chỉnh lại theo chính sách chung của tập đoàn. Công ty mẹ có trách nhiệm hướng dẫn công ty con thực hiện việc điều chỉnh lại Báo cáo tài chính dựa trên bản chất của các giao dịch và sự kiện.

b) Trường hợp công ty con không thể sử dụng cùng một chính sách kế toán với chính sách chung của tập đoàn thì trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn phải trình bày rõ về các khoản mục đã được ghi nhận và trình bày theo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các chính sách kế toán khác nhau và phải thuyết minh rõ các chính sách kế toán khác đó.

1.1.7. Quy trình lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Trên cơ sở VAS và các văn bản hướng dẫn có liên quan, việc lập BCTCHN tại các công ty thuộc đối tượng phải lập BCTCHN có thể tiến hành tuần tự qua các bước sau:

Bước 1: Xác định công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh

Xác định các công ty con thuộc phạm vi hợp nhất và các công ty liên kết, liên doanh thuộc phạm vi áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu trên BCTCHN, đối với từng loại hình đầu tư tương ứng với phương pháp kế toán yêu cầu theo bảng sau:

Bảng 2- Phương pháp kế toán yêu cầu đối với từng loại hình đầu tư

Loại đầu tư	Quan hệ	Quyền biểu quyết	Phương pháp kế toán yêu cầu
Công ty con	Kiểm soát	>50%	Hợp nhất toàn bộ theo phương pháp vốn chủ sở hữu (VAS 25)
Công ty liên kết	Ảnh hưởng quan trọng	>20%	Điều chỉnh giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu (VAS 07)
Công ty liên doanh	Đồng kiểm soát	>20% và <50%	Điều chỉnh giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu (VAS 07)
Đầu tư dài hạn khác	Không ảnh hưởng đáng kể	<20%	Phương pháp giá gốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bqớc 2: Chuẩn bị tài liệu cho lập BCTC hợp nhất

Tài liệu cần chuẩn bị bao gồm: BCTC riêng của công ty mẹ, các công ty con và các tài liệu liên quan khác cần tập hợp gồm:

- Các tài liệu có liên quan khi mua khoản đầu tư

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Các tài liệu có liên quan khi cổ phần hoá một bộ phận DN thành công ty con, công ty liên kết.

- Các tài liệu có liên quan khi chia, tách một bộ phận của DN thành công ty con, công ty liên kết.

- Các tài liệu kế toán sử dụng để theo dõi việc hợp nhất BCTC. Sổ kế toán hợp nhất, sổ chi tiết theo dõi các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh, sổ theo dõi phân bổ các khoản chênh lệch phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên

kết, liên doanh, Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh của kỳ kế toán trước, Bảng tổng hợp các chỉ tiêu điều chỉnh của kỳ kế toán trước…

Bqước 3: Xử lý các khác biệt về chính sách kế toán, kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ kế toán giữa BCTC của công ty con, công ty liên doanh, liên kết với BCTC của công ty mẹ.

Nếu có sự khác biệt về chính sách kế toán, kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ kế toán giữa BCTC của công ty con, công ty liên doanh, liên kết với BCTC của công ty mẹ thì kế toán tập đoàn thực hiện 2 công việc:

1. Xử lý các khác biệt về chính sách kế toán, kỳ kế toán

- Thống nhất chính sách kế toán: BCTCHN phải được lập trên cơ sở áp dụng chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự trong cùng nhóm. Trường hợp công ty con, công ty liên doanh, liên kết áp dụng chính sách kế toán khác với chính sách kế toán áp dụng cho tập

đoàn thì kế toán phải thực hiện các điều chỉnh hoặc thuyết minh rõ các chính sách kế toán khác đó theo quy định tương ứng cho công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thống nhất phương pháp lập BCTC: để lập BC LCTT HN, BC LCTT của công ty mẹ và của các công ty con phải thống nhất về phương pháp lập (PP trực tiếp hoặc PP gián tiếp)

- Thống nhất kỳ kế toán: BCTC riêng của công ty mẹ và công ty con phải lập cho cùng một kỳ kế toán. Trong trường hợp điều này không thể thực hiện được, khi lập BCTCHN, kế toán phải điều chỉnh ảnh hưởng của những giao dich và sự kiện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của công ty con với ngày kết thúc kỳ kế toán của công ty mẹ theo quy định tương ứng cho công ty con.

2. Xử lý về khác biệt về đơn vị tiền tệ kế toán: Để hợp nhất vào BCTCHN (Trường hợp công ty con) hoặc để áp dụng phương pháp vốn CSH (trường hợp công ty liên doanh, liên kết), BCTC của các công ty con, công ty liên doanh liên kết

được ghi nhận theo đơn vị tiền tệ khác với công ty mẹ phải được chuyển đổi về đơn vị tiền tệ kế toán của công ty mẹ.

Bước 4: Hợp cộng các chỉ tiêu trong BCĐKT, BC KQHĐKD, BC LCTT

Sau khi thống nhất về chính sách kế toán, kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ kế toán, kế toán tập đoàn tiến hành hợp cộng các chỉ tiêu trong BCĐKT, BC KQHĐKD, BC LCTT

Bước 5: Ghi nhận các bút toán loại trừ, điều chỉnh vào bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh

a. Các bút toán cần loại trừ, điều chỉnh có liên quan đến công ty con bao gồm: - Loại trừ khoản đầu tư công ty mẹ vào công ty con tại ngày mua

- Phân bổ LTTM phát sinh từ HNKD theo phương pháp mua
- Tách lợi ích của cổ đông không kiểm soát
- Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng trong nội bộ tập đoàn
- Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán TSCĐ trong nội bộ
- Điều chỉnh và loại trừ ảnh hưởng của giao dịch chuyển hàng tồn kho thành
- Loại trừ cổ tức được chia từ LN sau ngày mua
- Loại trừ các khoản vay nội bộ
- Loại trừ các khoản phải thu, phải trả nội bộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bút toán kết chuyển

b. Các bút toán cần loại trừ, điều chỉnh có liên quan đến công ty liên kết bao gồm:

- Điều chỉnh giá trị khoản đầu tư do công ty mẹ và công ty liên kết sử dụng các chính sách kế toán khác nhau.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Điều chỉnh giá trị khoản đầu tư do sử dụng BCTC của công ty liên kết không được lập cùng ngày với BCTC của công ty mẹ.

- Điều chỉnh phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết từ sau ngày đầu tư và các khoản điều chỉnh khác đã ghi nhận trên BCĐKTHN từ các kế toán trước.

- Điều chỉnh phần lãi hoặc lỗ trong kỳ báo cáo của công ty mẹ trong công ty liên kết.

- Điều chỉnh các khoản thay đổi trong vốn CSH của công ty liên kết chưa được phản ánh trên BC KQHĐKD trong kỳ của công ty liên kết.

c. Các bút toán cần loại trừ, điều chỉnh có liên quan đến công ty liên doanh bao gồm: Ngoài các bút toán điều chỉnh tương tự như đối với công ty liên kết, các bút

toán điều chỉnh đến công ty liên doanh còn bao gồm:

- Điều chỉnh ảnh hưởng của giao dịch góp vốn bằng hàng tồn kho hoặc bán hàng tồn kho cho công ty liên doanh nhưng công ty liên doanh chưa bán lại tài sản này cho bên thứ 3 độc lập.

- Điều chỉnh ảnh hưởng của giao dịch góp vốn bằng TSCĐ hoặc bán TSCĐ cho công ty liên doanh.

- Điều chỉnh ảnh hưởng của giao dịch mua tài sản của công ty liên doanh và chưa bán lại tài sản này cho bên thứ 3 độc lập.

Bqước 6: Lập bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất

Sau khi ghi nhận các bút toán điều chỉnh, loại trừ liên quan đến công ty con,công ty liên doanh, liên kết kế toán lên Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh để tổng hợp các chỉ tiêu trong BCTC công ty mẹ và các công ty con đồng thời phản ánh ảnh hưởng của các bút toán loại trừ và điều chỉnh khi hợp nhất mỗi chỉ tiêu trong BCTC HN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bqước 7: Lập BCTC hợp nhất

- Căn cứ vào số liệu hợp nhất trên bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất, kế toán ghi nhận số liệu hợp nhất của công ty mẹ và các công ty con lên từng khoản mục

tương ứng trong BCTC HN.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Để làm rõ hơn thông tin trong BCTCHN, trong thuyết minh BCTC HN, công ty mẹ phải phản ánh các thông tin bổ sung về: Số lượng công ty con được hợp nhất,

không được hợp nhất, Danh sách công ty con được hợp nhất (tên, địa chỉ, tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ, tỷ lệ biểu quyết của công ty mẹ), Danh sách công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất, giải thích lý do. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của tập đoàn.

1.2. Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong doanh nghiệp

1.2.1. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Các nguyên tắc cơ bản để lập và trình bày BCTCHN bao gồm:

Nguyên tắc 1: Tất cả các công ty mẹ phải lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ trường hợp công ty mẹ đồng thời là công ty con bị một công ty khác sở hữu toàn bộ hoặc gần như toàn bộ và nếu được các cổ đông không kiểm soát trong công ty chấp thuận thì không phải lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong trường hợp này, công ty mẹ phải giải trình lý do không lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở kế toán các khoản đầu tư vào các công ty con trong báo cáo tài chính riêng biệt của công ty mẹ, đồng thời phải trình bày rõ tên và địa điểm trụ sở chính của công ty mẹ của nó đã lập và phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc 2: Công ty mẹ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất phải hợp nhất các báo cáo tài chính của tất cả các công ty con ở trong và ngoài nước, ngoại trừ công ty con có đặc điểm sau:

+ Quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời vì công ty con này chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong tương lai gần (dưới 12 tháng).

+ Hoạt động của công ty con bị hạn chế trong thời gian dài và điều này ảnh hưởng đáng kể tới khả năng chuyển vốn cho công ty mẹ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguyên tắc 3: Khi hợp nhất báo cáo tài chính, công ty mẹ không được loại trừ ra khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất các báo cáo tài chính của công ty con có hoạt động kinh doanh khác biệt với hoạt động kinh doanh của tất cả các công ty con khác trong tập đoàn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguyên tắc 4: Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo nguyên tắc kế toán và nguyên tắc đánh giá như báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp độc lập.

Nguyên tắc 5: Khi hợp nhất báo cáo tài chính, báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sẽ được hợp nhất theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập khác và chi phí. Để Báo cáo tài chính hợp nhất cung cấp được đầy đủ các thông tin tài chính về toàn bộ tập đoàn như thể là của một doanh nghiệp độc lập, cần điều chỉnh một số chỉ tiêu theo quy định sau:

+ Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con phải được loại trừ hoàn toàn.

+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần của công ty con bị hợp nhất trong kỳ báo cáo được xác định và loại trừ ra khỏi thu nhập của tập đoàn để tính lãi, hoặc lỗ thuần có thể được xác định cho những đối tượng sở hữu công ty mẹ. Chỉ tiêu này được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt.

+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con bị hợp nhất được xác định và trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần nợ phải trả và phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông thuộc công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần bao gồm: Giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định phù hợp với chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh" và Phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

+ Các giao dịch nội bộ như: Doanh thu, giá vốn hàng bán của hàng hoá, dịch vụ cung cấp giữa công ty mẹ và các công ty con phải được loại trừ hoàn toàn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa công ty mẹ và các công ty con đang nằm trong giá trị hàng tồn kho, tài sản cố định phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Các khoản phải thu, phải trả nội bộ, lãi đi vay và thu nhập từ cho vay giữa công ty mẹ và các công ty con, cổ tức đã phân chia và đã ghi nhận phải được loại trừ toàn bộ.

Nguyên tắc 6: Khi các báo cáo tài chính được sử dụng để hợp nhất được lập cho các kỳ kế toán kết thúc tại các ngày khác nhau, phải thực hiện điều chỉnh cho những giao dịch quan trọng hay những sự kiện quan trọng xảy ra trong kỳ giữa ngày lập các báo cáo đó và ngày lập báo cáo tài chính của công ty mẹ. Trong bất kỳ trường hợp nào, sự khác biệt về ngày kết thúc kỳ kế toán không được vượt quá 03 tháng.

Nguyên tắc 7: Nếu công ty con có cổ phiếu ưu đãi (loại được ưu đãi về cổ tức) luỹ kế chưa thanh toán bị nắm giữ bởi các đối tượng bên ngoài tập đoàn thì công ty mẹ chỉ được xác định phần kết quả lãi, lỗ của mình sau khi đã điều chỉnh cho số cổ tức ưu đãi của công ty con phải trả cho dù cổ tức đã được công bố hay chưa.

1.2.2. Trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

1.2.2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Bảng cân đối kế toán của công ty mẹ và của các công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp.

- Đối với những khoản mục phải điều chỉnh thì phải thực hiện các nghiệp vụ điều chỉnh thích hợp sau đó mới cộng để hợp nhất.

- Từng công ty con có báo cáo các nội dung cần điều chỉnh trong báo cáo hợp nhất, báo cáo này là chứng từ gốc để hạch toán các bút toán điều chỉnh trong hệ thống theo mã đơn vị và tài khoản. Tài khoản điều chỉnh của mã đơn vị nào sẽ chuyển vào cột điều chỉnh của đơn vị đó trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất chi tiết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, số liệu ghi vào cột "số đầu kỳ" sẽ lấy từ cột "số cuối kỳ" của báo cáo này năm trước hoặc căn cứ vào sổ kế toán hợp nhất có

liên quan.

- Số liệu ghi vào cột "số cuối kỳ" trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất được căn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cứ vào số liệu ghi ở cột "cộng số cuối kỳ sau điều chỉnh" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất chi tiết theo từng đơn vị.

Nguyên tắc và phương pháp điều chỉnh các chỉ tiêu khi lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(1) **Điều chỉnh khoản đầu tợ của Công ty mẹ vào các công ty con:** Kế toán phải loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn CSH của công ty con và ghi nhận lợi thế thương mại (nếu có). Khi lập BCTCHN hàng năm, kế toán phải loại trừ giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ trong công ty con tại ngày mua.

- *Nguyên tắc loại trừ*: Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của Công ty mẹ trong từng Công ty con và phần vốn của Công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con tại

ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn. LTTM và chênh lệch giữa giá trị hợp lý với giá trị ghi sổ của các khoản mục nợ phải trả, tài sản nếu có phát sinh trong quá trình hợp nhất được ghi nhận phù hợp với quy định và hướng dẫn của VAS 11-Hợp nhất kinh doanh.

Lãi hoặc lỗ phát sinh sau ngày mua không ảnh hưởng đến các chỉ tiêu phải loại trừ khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong từng công ty con và phần sở hữu của Công ty mẹ trong vốn CSH của công ty con tại ngày mua.

Trường hợp sau ngày mua công ty con trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày mua thì khi có thông báo chia cổ tức. trong BCTC riêng của công ty mẹ phải ghi giảm giá trị khoản đầu tư vào công ty con số tiền cổ tức được phân chia và công ty con phải ghi giảm chỉ tiêu LNST chưa phân phối số tiền cổ tức đã được phân chia. Do đó khi lập bút toán loại trừ giá trị khoản đầu tư của công ty mẹ và phần sở hữu của của công ty mẹ trong vốn CSH của từng công ty con tại ngày mua, kế toán phải xác định lại số tiền điều chỉnh giảm đối với chỉ tiêu LNST chưa phân phối và chỉ tiêu đầu tư vào công ty con.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trường hợp sau ngày mua công ty con trích lập các quỹ từ LNST chưa phân phối tại ngày mua, trích lập các quỹ thuộc vốn CSH hoặc quyết định tăng vốn đầu tư của CSH từ các quỹ mà trong số tiền đó có phần thuộc nguồn gốc từ các chỉ tiêu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trước ngày mua thì tổng vốn CSH tại ngày mua không thay đổi mà chỉ có sự thay đổi các chỉ tiêu thuộc vốn CSH tại ngày mua. Trường hợp này, khi loại trừ giá trị khoản đầu tư của Công ty mẹ và phần sở hữu của công ty mẹ trong vốn CSH của công ty con, kế toán phải xác định lại phần sở hữu của Công ty mẹ trong từng chỉ tiêu thuộc vốn CSH tại ngày mua của Công ty con sau ngày mua.

- *Bút toán điều chỉnh* **:**

Để loại trừ giá trị ghi sổ khoản mục "Đầu tư vào công ty con" trong Báo cáo tài chính của công ty mẹ với phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần tại ngày mua của các công ty con, kế toán phải tính toán giá trị phần sở hữu của công ty mẹ trong từng chỉ tiêu thuộc vốn chủ sở hữu tại ngày mua của công ty con, đồng thời tính toán lợi thế thương mại phát sinh (hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ - nếu có) tại ngày mua, xác định phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của từng tài sản, nợ phải trả của công ty con tại ngày mua, ghi:

Nợ các chỉ tiêu thuộc vốn của chủ sở hữu (theo giá trị ghi sổ)

Nợ Lợi thế thương mại (trường hợp phát sinh LTTM)

Nợ các khoản mục tài sản (nếu giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ)

Nợ các khoản mục nợ phải trả (nếu GTHL thấp hơn GTGS)

Nợ Lợi ích cổ đông không kiểm soát (phần sở hữu trong chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản thuần nhỏ hơn giá trị ghi sổ)

Có các khoản mục nợ phải trả (nếu GTHL cao hơn GTGS)

Có các khoản mục tài sản (giá trị hợp lý thấp hơn giá trị ghi sổ)

Có Thu nhập khác (trường hợp phát sinh lãi từ giao dịch mua rẻ)

Có Đầu tư vào công ty con

Có Lợi ích cổ đông không kiểm soát (phần sở hữu trong chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản thuần cao hơn giá trị ghi sổ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Trường hợp các chỉ tiêu thuộc vốn chủ sở hữu tại ngày mua có giá trị âm thì khi loại trừ các chỉ tiêu này kế toán ghi Có vào chỉ tiêu đó thay vì ghi Nợ như bút toán trên.

Trường hợp công ty mẹ và công ty con cùng đầu tư vào một công ty con khác mà trong Báo cáo tài chính riêng của công ty con khoản đầu tư vào công ty con kia trong tập đoàn được phản ánh trong chỉ tiêu "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" hoặc "Đầu tư khác vào công cụ vốn" thì khi loại trừ giá trị khoản đầu tư được ghi nhận bởi công ty con của tập đoàn, ghi:

Nợ các chỉ tiêu thuộc vốn của chủ sở hữu (theo giá trị ghi sổ)

Nợ Lợi thế thương mại (trường hợp phát sinh LTTM)

Nợ các khoản mục tài sản (nếu giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ)

Nợ các khoản mục nợ phải trả (nếu GTHL thấp hơn GTGS)

Nợ Lợi ích cổ đông không kiểm soát (phần sở hữu trong chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản thuần nhỏ hơn giá trị ghi sổ)

Có các khoản mục nợ phải trả (nếu GTHL cao hơn GTGS)

Có các khoản mục tài sản (giá trị hợp lý thấp hơn giá trị ghi sổ)

Có Thu nhập khác (trường hợp phát sinh lãi từ giao dịch mua rẻ)

Có Đầu tư vào công ty con

Có Lợi ích cổ đông không kiểm soát (phần sở hữu trong chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản thuần cao hơn giá trị ghi sổ)

Có Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Có Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

(2) **Điều chỉnh để xác định lợi ích của cổ đông không kiểm soát**:

- *Nguyên tắc xác định giá trị và tách lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ:*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu. Giá trị lợi ích cổ đông

không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm:

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua.

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo;

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo.

+ Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở

hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

+ Khi xác định giá trị phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ phải loại trừ ảnh hưởng của: Cổ tức ưu đãi phải trả; Quỹ khen thưởng phúc lợi phải trích lập trong kỳ.

- *Bút toán điều chỉnh*:

Có 2 cách tính Lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ:

+ Cách 1:

Lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ = Lợi ích cổ đông không kiểm soát đầu kỳ + Lợi ích cổ đông không kiểm soát phát sinh trong kỳ

+ **Cách 2:** Áp dụng trong trường hợp trong kỳ không có các giao dịch theo chiều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngược (công ty con không phải là bên bán) và công ty con không thu được các khoản cổ tức từ các đơn vị trong nội bộ tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối = Vốn chủ sở hữu của công ty con tại x Tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát tại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kỳ thời điểm cuối kỳ thời điểm cuối kỳ

Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày đầu kỳ báo cáo

- Căn cứ vào lợi ích cổ đông không kiểm soát đã được xác định tại ngày đầu kỳ báo cáo, ghi:

Nợ các chỉ tiêu thuộc vốn chủ sở hữu

Có Lợi ích cổ đông không kiểm soát.

Trường hợp giá trị các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu của công ty con tại ngày đầu kỳ là số âm thì kế toán ghi Có các khoản mục đó thay vì ghi Nợ vào các khoản mục đó như trong bút toán trên.

Trường hợp tại thời điểm mua giá trị hợp lý của tài sản thuần tại các công ty con không bằng với giá trị ghi sổ của nó thì kế toán phải lập bút toán điều chỉnh để ghi nhận chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả thuộc sở hữu của cổ đông không kiểm soát.

Ghi nhận lợi ích cổ đông không kiểm soát từ kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

- Trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh trong năm có lãi, kế toán xác định lợi ích cổ đông không kiểm soát trong thu nhập sau thuế của công ty con phát sinh trong kỳ, ghi:

Nợ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát

Có Lợi ích cổ đông không kiểm soát.

- Trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh trong năm lỗ, kế toán xác định số lỗ cổ đông không kiểm soát phải gánh chịu trong tổng số lỗ của công ty con phát sinh trong kỳ, ghi:

Nợ Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát.

- Trường hợp trong kỳ đơn vị trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, kế toán ghi:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nợ các Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu (chi tiết từng Quỹ)

Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước.

- Trường hợp trong năm đơn vị phân phối lợi nhuận và trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông, kế toán căn cứ vào số phân chia cho các cổ đông không kiểm soát ghi:

Nợ Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước

(chi tiết lợi nhuận kỳ trước hoặc kỳ này).

(3) **Điều chỉnh số dợ các khoản phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ và các công ty con**.

Khi điều chỉnh khoản phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ và các công ty con, phải đảm bảo số dư các khoản phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ và các công ty con phải được loại trừ hoàn toàn.

- *Bút toán điều chỉnh*: (Theo từng đối tượng).

Điều chỉnh giảm khoản mục "Phải thu nội bộ" và "phải trả nội bộ" đối với các đơn vị liên quan, ghi:

Nợ TK Phải trả có liên quan

Có TK Phải thu có liên quan

(4) **Loại trừ ảnh hợởng của giao dịch bán hàng nội bộ trong tập đoàn**

+ Các khoản doanh thu, giá vốn, lãi (lỗ) nội bộ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng nội bộ giữa Công ty mẹ với các Công ty con liên quan đến hàng tồn kho thì phải được loại trừ hoàn toàn.

+ Các chỉ tiêu điều chỉnh trên Bảng cân đối kế toán liên quan đến các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng nội bộ là chỉ tiêu "Lợi nhuận sau

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thuế chưa phân phối", chỉ tiêu "Hàng tồn kho", chỉ tiêu "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại" và "Thuế thu nhập hoãn lại phải trả".

- *Bút toán điều chỉnh cụ thể:*

Loại trừ doanh thu, giá vốn hàng bán và lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ giao dịch bán hàng nội bộ trong kỳ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kế toán phải tính toán, xác định số lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho cuối kỳ phát sinh từ các giao dịch bán hàng nội bộ và ghi:

Trường hợp có lãi:

Nợ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Doanh thu bán hàng nội bộ) Có Giá vốn hàng bán (DT bán hàng nội bộ- Lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho cuối kỳ)

Có Hàng tồn kho (Lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho cuối kỳ)

Trường hợp lỗ:

+ Nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của HTK nhỏ hơn giá gốc của số HTK tiêu thụ nội bộ (giá trị tại bên bán) thì kế toán không thực hiện loại trừ lỗ chưa thực hiện mà chỉ loại trừ doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán như sau:

Nợ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Doanh thu bán hàng nội bộ) Có Giá vốn hàng bán (DT bán hàng nội bộ)

+ Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của HTK cuối kỳ phát sinh từ giao dịch bán hàng nội bộ trong kỳ lớn hơn giá gốc của số HTK trong nội bộ (giá trị tại bên bán) thì kế toán thực hiện loại trừ khoản lỗ chưa thực hiện, ghi:

Nợ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Doanh thu bán hàng nội bộ)
Nợ Hàng tồn kho (Số lỗ chưa thực hiện)

Loại trừ giá vốn hàng bán và LNST chưa phân phối đầu kỳ do ảnh hưởng của LN chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho đầu kỳ khi bán hàng ở kỳ sau.

+ Trường hợp năm trước đã loại trừ lãi chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho đầu kỳ này, ghi:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nợ LN sau thuế chưa phân phối (Lãi chưa thực hiện trong HTK đầu kỳ)

Có Giá vốn hàng bán

+ Trường hợp năm trước đã loại trừ lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho đầu kỳ này, ghi:

Nợ Giá vốn hàng bán (lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho đầu kỳ)

Có LN sau thuế chưa phân phối

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(5) **Điều chỉnh ảnh hưởng của giao dịch bán tài sản cố định trong nội bộ**

Khi điều chỉnh ảnh hưởng của giao dịch bán TSCĐ trong nội bộ, đối với các khoản thu nhập khác, chi phí khác, lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch bán TSCĐ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

Trong BCTCHN, giá trị ghi sổ của TSCĐ (nguyên giá, hao mòn luỹ kế) phải được điều chỉnh lại như thể không phát sinh giao dịch bán TSCĐ trong nội bộ tập đoàn.

- *Bút toán điều chỉnh cụ thể:*

Loại trừ thu nhập khác, chi phí khác, LN chưa thực hiện và điều chỉnh lại giá trị ghi sổ của TSCĐ phát sinh từ giao dịch bán TSCĐ giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn trong kỳ.

+ Trường hợp giao dịch bán TSCĐ có giá bán nhỏ hơn nguyên giá TSCĐ, kế toán ghi:

Nợ Nguyên giá TSCĐ (Phần chênh lệch giữa Nguyên giá- giá bán)

Nợ Thu nhập khác (Giá bán)

Có Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ (Hao mòn luỹ kế đến ngày bán)

Có Chi phí khác (Giá trị còn lại của TSCĐ tại bên bán)

+ Trường hợp giao dịch bán TSCĐ có giá bán lớn hơn nguyên giá TSCĐ, kế toán ghi:

Nợ Thu nhập khác (Giá bán TSCĐ)

Có Nguyên giá TSCĐ (Phần chênh lệch giữa Giá bán -Nguyên giá)

Có Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ (Hao mòn luỹ kế đến ngày bán)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có Chi phí khác (Giá trị còn lại của TSCĐ tại bên bán)

Loại trừ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ giao dịch bán TSCĐ giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn trong kỳ trước

+ Trường hợp giao dịch bán TSCĐ phát sinh lãi và nguyên giá TSCĐ lớn hơn giá bán, kế toán ghi:

Nợ Nguyên giá TSCĐ (Phần chênh lệch giữa Nguyên giá- giá bán)

Nợ LNST chưa phân phối (lãi gộp từ giao dịch bán TSCĐ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ

+ Trường hợp giao dịch bán TSCĐ phát sinh lãi và nguyên giá TSCĐ nhỏ hơn giá bán, kế toán ghi:

Nợ LNST chưa phân phối đầu kỳ (lãi gộp từ giao dịch bán TSCĐ)

Có Nguyên giá TSCĐ (Phần chênh lệch giữa Giá bán -Nguyên giá) Có Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ

+ Trường hợp phát sinh lỗ, kế toán ghi:

Nợ Nguyên giá TSCĐ (Phần chênh lệch giữa Nguyên giá- giá bán)

Có LNST chưa phân phối đầu kỳ (Lỗ từ giao dịch bán TSCĐ)

Có Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ

Điều chỉnh chi phí khấu hao và hao mòn luỹ kế do ảnh hưởng của lãi chưa thực hiện trong giao dịch bán TSCĐ

Kế toán phải xác định ảnh hưởng của lãi chưa thực hiện phản ánh trong giá trị TSCĐ đến chi phí khấu hao trong kỳ và hao mòn luỹ kế đến cuối kỳ. Tuỳ thuộc vào TSCĐ được sử dụng trong sản xuất, kinh doanh hay trong quản lý DN hoặc bán hàng kế toán sẽ loại trừ chi phí khấu hao vào các khoản mục chi phí tương ứng.

+ Trường hợp TSCĐ được sử dụng trong hoạt động quản lý, bán hàng, kế toán ghi:

Nợ Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ (số điều chỉnh luỹ kế đến cuối kỳ)

Có chi phí QLDN, chi phí bán hàng (số điều chỉnh phát sinh trong kỳ)

Có LN sau thuế chưa phân phối (số điều chỉnh luỹ kế đến đầu kỳ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Trường hợp TSCĐ được sử dụng trong sản xuất sản phẩm, hoặc kinh doanh dịch vụ, kế toán ghi:

Nợ Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ (số điều chỉnh luỹ kế đến cuối kỳ)

Có Giá vốn hàng bán (số điều chỉnh phát sinh trong kỳ)

Có LN sau thuế chưa phân phối (số điều chỉnh luỹ kế đến đầu kỳ)

Nếu việc loại trừ chi phí khấu hao có ảnh hưởng trọng yếu đến chỉ tiêu hàng tồn kho thì kế toán phải phân bổ chi phí khấu hao phải loại trừ giữa giá vốn hàng bán và hàng tồn kho để loại trừ cho phù hợp. Trong trường hợp đó bút toán loại trừ ghi:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nợ Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ (số điều chỉnh luỹ kế đến cuối kỳ)

Có Giá vốn hàng bán (số điều chỉnh phát sinh trong kỳ)

Có Hàng tồn kho (số điều chỉnh phát sinh trong kỳ)

Có LN sau thuế chưa phân phối (số điều chỉnh luỹ kế đến đầu kỳ)

(6) **Phân bổ lợi thế thoợng mại (nếu có)**

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 10 năm.

+ Trường hợp phân bổ LTTM trong kỳ đầu tiên, kế toán xác định lợi thế thương mại phải phân bổ trong kỳ và ghi:

Nợ CP quản lý doanh nghiệp (LTTM phân bổ trong kỳ)

Có Lợi thế thương mại

+ Trường hợp phân bổ LTTM từ kỳ thứ 2 trở đi, kế toán phải phản ánh số phân bổ trong kỳ và số luỹ kế phải phân bổ từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và ghi nhận:

Nợ LN sau thuế chưa phân phối (Số LTTM đã phân bổ luỹ kế đến đầu kỳ)

Nợ CP Quản lý doanh nghiệp (LTTM phân bổ trong kỳ)

Có Lợi thế thương mại

+ Sau khi phân bổ lợi thế thương mại, thực hiện bút toán điều chỉnh:

Nợ LN sau thuế chưa phân phối (Lợi thế thương mại)

Có Lợi thế thương mại

1.2.2.2. Trình tự lập báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo kết qủa hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và của các công ty con, các công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ty thành viên trong Tập đoàn theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương về doanh thu, thu nhập khác, giá vốn hàng bán, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, chi phí tài chính,... theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đối với những khoản mục phải điều chỉnh thì phải thực hiện các điều chỉnh thích hợp sau đó mới cộng để hợp nhất khoản mục và trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất bao gồm:

+ Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất chi tiết theo từng đơn vị

+ Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tổng hợp theo mẫu do Nhà nước quy định).

Các chỉ tiêu chủ yếu phải điều chỉnh liên quan đến việc hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, gồm:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ;

- Giá vốn hàng bán;

- Doanh thu hoạt động tài chính;

- Chi phí tài chính;

- Chi phí bán hàng;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Thu nhập khác;

- Chi phí khác;

- Lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;

- Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát;

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết

Phương pháp điều chỉnh các chỉ tiêu khi lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Xác định Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận sau thuế của các công ty con tham gia hợp nhất trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát được xác định trên cơ sở căn cứ vào tỷ lệ góp vốn của cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế TNDN của các công ty con.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận sau thuế TNDN của các công ty con khi hợp nhất được trình bày ở một khoản mục riêng biệt trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp số lỗ kinh doanh thuộc về cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con lớn hơn phần vốn góp của các cổ đông không kiểm soát tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chỉ tính, phân bổ và trình bày theo số lỗ phân bổ tối đa bằng số vốn góp của cổ đông không kiểm soát trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp các khoản lỗ đó.

- Các khoản lãi, lỗ nội bộ chưa thực hiện còn nằm trong giá trị hàng tồn kho, giá trị tài sản cố định cuối kỳ sẽ tạo ra chênh lệch tạm thời được khấu trừ hoặc tạo ra chênh lệch tạm thời chịu thuế. Kế toán sẽ xác định và ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả.

+ Trường hợp lãi nội bộ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho, giá trị tài sản cố định tạo ra chênh lệch tạm thời được khấu trừ, kế toán xác định tài sản thuế thu nhập hoãn lại, ghi:

+ Trường hợp lỗ nội bộ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho, giá trị tài sản cố định tạo ra chênh lệch tạm thời chịu thuế, kế toán xác định tài sản thuế thu nhập

hoãn lại phải trả, ghi:

- Xác định Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Số chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý công ty con và giá trị ghi sổ còn lại của tài sản trừ đi nợ phải trả của công ty con này tại ngày thanh lý được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như khoản lãi, lỗ thanh lý công ty thành viên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nếu công ty con thành viên có cổ phiếu ưu đãi (loại được ưu đãi về cổ tức) và có cổ tức lũy kế chưa thanh toán bị nắm giữ bởi các đối tượng bên ngoài tập đoàn thì công ty mẹ chỉ được xác định phần kết quả lãi, lỗ của mình sau khi đã điều chỉnh cho số cổ tức ưu đãi lũy kế chưa thanh toán của công ty con thành viên phải trả cho dù cổ tức đó đã được công bố hay chưa.

1.2.2.3. Trình tự lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo LCTT hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo LCTT của công ty mẹ và các công ty con trong Tập đoàn theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương trên báo cáo này và phải trên cơ sở thống nhất toàn bộ phương pháp lập.

Trên cơ sở tài liệu và nguyên tắc chung, kế toán tiến hành lập BCLCTT hợp nhất như sau:

- Đối với luồng tiền từ hoạt động kinh doanh được lập theo phương pháp gián tiếp (không áp dụng phương pháp trực tiếp) trên cơ sở sử dụng Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất (xác định phần chênh lệch giữa số đầu kỳ và cuối kỳ của từng chỉ tiêu) sau đó điều chỉnh cho các giao dịch mua hoặc thanh lý công ty con.

- Đối với luồng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính được lập theo phương pháp trực tiếp hoặc trực tiếp có điều chỉnh:

Trường hợp áp dụng Phương pháp trực tiếp có điều chỉnh: Phương pháp trực tiếp có điều chỉnh được lập trên cơ sở Bảng CĐKT hợp nhất (xác định phần chênh lệch giữa số đầu kỳ và cuối kỳ của từng chỉ tiêu) và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và điều chỉnh cho các giao dịch phi tiền tệ; Các giao dịch mua, bán công ty con trong kỳ. Khi lập Báo cáo hợp nhất, doanh nghiệp phải xác định được ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến dòng tiền khi mua, bán các công ty con trong kỳ báo cáo như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Nếu công ty con có số dư tiền và tương đương tiền tại ngày công ty mẹ mua hoặc thanh lý công ty con thì số tiền chi ra khi mua hoặc nhận về khi thanh lý công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ty con được trình bày trên cơ sở thuần (sau khi đã loại trừ ảnh hưởng đối với số dư tiền hoặc tương đương tiền của công ty con được mua hoặc bị thanh lý).

+ Cộng thêm số dư tài sản, nợ phải trả (liên quan đến luồng tiền hoạt động đầu tư hoặc tài chính) của công ty con được mua trong kỳ theo số liệu tại thời điểm mua;

+ Loại trừ số dư tài sản, nợ phải trả (liên quan đến luồng tiền hoạt động đầu tư hoặc tài chính) của công ty con được bán trong kỳ theo số liệu tại thời điểm bán.

Trường hợp áp dụng phương pháp trực tiếp: Phương pháp này được lập trên cơ sở cộng gộp các chỉ tiêu của luồn tiền từ hoạt động đầu tư và luồng tiền từ hoạt động tài chính trên Báo cáo LCTT riêng của công ty mẹ và từng công ty con sau đó loại trừ ảnh hưởng của các luồng tiền phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn như: Các khoản tiền thu hoặc chi từ giao dịch mua, bán TSCĐ, BĐSĐT; Các khoản tiền đầu tư hoặc thu hồi công cụ vốn, công cụ nợ; Các khoản tiền đi vay, nhận vốn góp, trả lợi nhuận được chia hoặc đã trả bằng tiền trong nội bộ Tập đoàn kỳ báo cáo cần phải được loại trừ.

1.2.2.4. Trình tự lập thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các quy định chung về trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, để cung cấp thêm thông tin chung về tập đoàn thì kế toán cần bổ sung thêm một số thông tin sau: Tổng số các công ty con được hợp nhất; Danh sách các các công ty con, các công ty liên doanh và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong BCTCHN

Trên cơ sở Bản thuyết minh báo cáo tài chính của công ty mẹ và từng công ty con, kế toán cập nhật dữ liệu của từng công ty vào Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Chỉ tiêu điều chỉnh sẽ được trình bày thành một cột theo từng mục trên Bản thuyết minh và có bảng kê chi tiết kèm theo.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trên cơ sở báo cáo các nội dung điều chỉnh của công ty mẹ và các công ty con kế toán lập báo cáo tổng hợp các bút toán điều chỉnh. Bản thuyết minh báo cáo tài

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chính hợp nhất là tổng hợp Bản thuyết minh của công ty mẹ, các công ty con và số liệu tổng hợp điều chỉnh.

Kết luận chơơng 1

Trong phạm vi chương 1, luận văn đã trình bày một số vấn đề mang tính chất lý luận về tập đoàn kinh tế, mô hình công ty mẹ- công ty con nhằm thấy được bản chất của mối quan hệ công ty mẹ, công ty con. Bên cạnh đó, chương này cũng đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về báo cáo tài chính hợp nhất, bao gồm những nguyên tắc, phương pháp cũng như trình tự lập và trình bày BCTCHN. Những vấn đề này giúp cho đối tượng nghiên cứu liên quan có những tư liệu khái quát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính hợp nhất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

2.1. Tổng quan tình hình và ảnh hưởng của nhân tố môi trường đến công tác lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex

2.1.1. Tổng quan về Tổng công ty Vinaconex.

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp

Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) trước đây là Tổng công ty nhà nước được thành lập theo Quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Ngày 18/03/2005, thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 56/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Dự án thí điểm cổ phần hoá Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam. Hoạt động của Tổng công ty với tư cách là một Tổng công ty cổ phần được đăng ký tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014768 ngày 01/12/2006 và sửa đổi lần thứ 7 ngày 17/04/2012. Tổng công ty có mã số doanh nghiệp là 0100105616

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Tại thời điểm ngày 31/12/2015, Tổng công ty có 26 công ty con, 9 công ty liên kết và 2 công ty liên doanh hoạt động trong nhiều lĩnh vực trên khắp mọi miền của đất nước. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Tổng công ty và các công ty con có 23.554 nhân viên gồm nhiều cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân viên đã được đào tạo và làm việc tại nước ngoài, có kiến thức chuyên sâu và giàu kinh nghiệm.

Theo định hướng phát triển kinh doanh dài hạn, VINACONEX sẽ tập trung phát triển trên hai lĩnh vực chính vốn là thế mạnh và có lợi thế cạnh tranh cao của Tổng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công ty là xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, VINACONEX vẫn tiếp tục cùng với các đơn vị thành viên, công ty liên doanh, liên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kết tham gia vào các hoạt động kinh doanh đa dạng như sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng, tư vấn thiết kế, xuất nhập khẩu và xuất khẩu lao động, thương mại dịch vụ, đầu tư tài chính, giáo dục – đào tạo và nhiều lĩnh vực khác.

2.1.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý

Mô hình quản lý của công ty rất gọn nhẹ đã tạo cơ chế cho công ty hoạt động thông thoáng hơn. Cơ chế đó đã tạo cho việc xác định nhanh chóng cơ cấu sản phẩm chiến lược kinh doanh, tạo thế chủ động ổn định trong sản xuất, phân công nhiệm vụ trong công việc tại các phòng ban, bộ phận rõ ràng. Các chính sách nhân sự, kế toán, kinh doanh,…đã tạo ra được tâm lý thoải mái cho CBCNV để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh. (Chi tiết về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của DN được thể hiện ở phụ lục 2.1a)

Từ quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty đã ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống BCTCHN, cụ thể: Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con dựa trên quá trình chuyển đổi, cổ phần hoá. Kể từ khi bắt đầu quá trình cổ phần hoá từ năm 2006 đến nay, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con bao gồm nhiều công ty con cấp 1 và cấp 2. Chính đặc điểm chung này nên việc lập và trình bày BCTCHN tại Tổng công ty hiện nay phức tạp, số lượng công việc lớn, từ đó ảnh hưởng đến tổ chức bộ máy kế toán phục vụ công tác BCTCHN.

2.1.1.3. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản là một trong hai lĩnh vực kinh doanh then chốt của Vinaconex. Lĩnh vực này được Tổng công ty quan tâm và phát triển từ năm 1995

khi bắt đầu triển khai đầu tư Dự án Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính và Trung tâm thương mại Tràng Tiền tại Hà Nội. Hiện nay, Vinaconex và các đơn vị thành viên đã và đang triển khai đầu tư hàng trăm dự án bất động sản trong phạm vi cả nước, như dự án Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Khu Đô thị mới Bắc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

An Khánh - Splendora (Hà nội), Khu phức hợp nghỉ dưỡng biệt thự biển cao cấp, bến du thuyền, casino và công viên giải trí Cát Bà Amatina (Đảo Cát Bà, Hải Phòng), v.v.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Xây lắp công trình: Vinaconex đang được biết đến là một nhà thầu xây lắp hàng đầu của ngành xây dựng Việt Nam với năng lực thực hiện các dự án lớn như xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, thuỷ lợi… dưới các hình thức nhận thầu, tổng thầu xây lắp. Đây là lĩnh vực hoạt động then chốt của Tổng công ty.

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng đóng một vai trò quan trọng, góp phần tạo cơ cấu phát triển bền vững cho toàn Tổng công ty. Các sản phẩm sản xuất công nghiệp của Vinaconex và các đơn vị thành viên sản xuất là

những sản phẩm thiết yếu đối với đời sống xã hội, hàm chứa yếu tố công nghệ cao, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại và mang tính cạnh tranh trên thị trường như: xi măng, điện năng, nước sạch, đá ốp lát, gạch xây dựng, ống sợi, kính an toàn, ống nhựa, bê tông thương thương phẩm, bê tông đúc sản và các sản phẩm khác.

- Tư vấn thiết kế. Hiện nay, để tập trung vào 2 lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là kinh doanh bất động sản và xây dựng theo chiến lược phát triển lâu dài của doanh nghiệp, Tổng công ty là chuyển lĩnh vực này cho các đơn vị thành viên thực hiện.

- Xuất khẩu lao động là lĩnh vực truyền thống gắn liền với sự ra đời và phát triển của Vinaconex. Từ khi thành lập, một trong những nhiệm vụ chính của Vinaconex là cung cấp và quản lý lực lượng chuyên gia và lao động xây dựng đi làm việc tại

nước ngoài, hiện nay Tổng công ty đã chuyển giao cho các đơn vị thành viên và các trường trực thuộc Tổng công ty trực tiếp thực hiện.

- Một số lĩnh vực kinh doanh khác như: Đầu tư tài chính, giáo dục đào tạo, Thương mại dịch vụ.

Từ những đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên có thể thấy đối với sản phẩm xây dựng việc sản xuất XD thường diễn ra trong thời gian tương đối dài, yêu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cầu kỹ thuật cao do vậy việc theo dõi, quản lý tài chính của từng dự án đòi hỏi cập nhật thường xuyên, chính xác. Đồng thời Tổng công ty trước khi bắt tay vào thi công đều phải đầu tư một khoản tiền lớn để mua sắm, sữa chữa máy móc thiết bị, mua nguyên vật liệu, trong khi đó chỉ thu hồi vốn khi khối lượng hoàn thành được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chủ đầu tư chấp nhận thanh toán. Cho nên quá trình thu hồi vốn của Tổng công ty và các công ty thành viên thường chậm, đôi khi còn phải chiếm dụng vốn của các nhà cung cấp. Do vậy công tác tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây dựng, tính giá hàng tồn kho và xác định sản lượng trong kỳ kế toán rất phức tạp. Thông tin kế toán có thể không đồng nhất do dựa trên các tiêu thức khác nhau để thu thập số liệu hạch toán.

2.1.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán

2.1.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của DN được thể hiện ở phụ lục 2.1b

Phòng kế toán nằm trong Ban tài chính kế hoạch của Công ty có nhiệm vụ tham mưu cho ban giám đốc về các chính sách tài chính, chế độ tài chính, quản lý thu chi tài chính theo quy định hiện hành. Đó là nơi phản ánh trung thực, kịp thời tình hình tài chính của công ty, tổ chức kiểm tra và quản lý thu chi tài chính phân tích các hoạt động kinh tế từng kỳ, nhiệm vụ cụ thể:

+ Lập kế hoạch giao dịch với Ngân hàng để cung ứng tiền mặt: Như tiền lương, tiền thưởng, BHXH từng kỳ.

+ Thu chi tiền mặt, thu chi tài chính và hạch toán kinh tế.

+ Quyết toán tài chính và lập báo cáo hàng kỳ theo quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện tính toán lỗ lãi, các khoản thanh toán nộp ngân sách theo chế độ kế toán thống kê và thông tin kinh tế của Nhà nước.

+ Đôn đốc các công ty thành viên trong phạm vi hợp nhất BCTC nộp BCTC theo phân giao nhiệm vụ.

+ Tổng hợp số liệu từ các BCTC công ty con, công ty thành viên lên bảng tổng hợp BCTC hợp nhất và tiến hành lập và trình bày BCTC HN của Tổng công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Trình kế toán trưởng kiểm tra, rà soát và ký.

+ Trình bày, đưa ra các đánh giá và phân tích BCTCHN. Trình Tổng giám đốc ký duyệt.

+ Thực hiện kiểm toán BCTCHN của Tổng công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với nhiệm vụ trên đã giúp Tổng Giám đốc nắm bắt cụ thể hơn tình hình tài chính cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Thông qua các số liệu thực tế phòng kế toán phải phối hợp với các phòng ban quản lý để lên kế hoạch sản xuất giúp ban quản trị ra quyết định đúng hướng, kịp thời. Bộ máy kế toán tại Tổng công ty đã sử dụng phần mềm kế toán tuy nhiên chưa có sự liên kết phần mềm với các công ty con. Với mô hình quản lý có các đơn vị trực thuộc và tại công ty mẹ thực hiện nhiệm vụ quản lý, do đó bộ máy kế toán công ty mẹ được tổ chức theo hình thức vừa tập trung vừa phân tán. Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc sẽ chịu trách nhiệm thu nhận, xử lý thông tin liên quan đến đối tượng kế toán. Cuối kỳ, bộ phận kế toán tổng hợp và kế toán trưởng căn cứ vào số liệu đã được các bộ phận kế toán xử lý và cung cấp, tiến hành lập BCTC. Căn cứ vào BCTC riêng tại công ty mẹ, Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các báo cáo phục vụ hợp nhất khác của các đơn vị trong phạm vi hợp nhất kế toán tổng hợp lập BCTC HN.

2.1.1.4.2. Chính sách kế toán

Về chế độ kế toán: Tổng công ty áp dụng chế độ kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 được sửa đổi bổ sung theo quyết định 206/2009/QĐ-BTC ngày 27/02/2009, thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 20/12/2009 và thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Bên cạnh đó khi lập BCTCHN kế toán còn áp dụng các chuẩn mực kế toán sau: VAS 07,08,11,21,24,25 kèm theo thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Về kỳ kế toán: Tất cả các công ty con trong phạm vi hợp nhất và tại Tổng công ty đều thống nhất kỳ kế toán năm dương lịch bát đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Kỳ lập BCTCHN là kỳ kế toán năm và tính cho năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đơn vị tiền tệ sử dụng là đồng Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Về hệ thống chứng từ kế toán: Tại công ty mẹ và công ty con đang áp dụng chế độ chứng từ kế toán ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thay thế cho quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày BCTCHN được áp dụng cho kỳ kế toán bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2015

Tại tổng công ty và các công ty con, những quy định ghi chép và phản ánh trên các chứng từ kế toán theo đúng quy định pháp luật, chế độ kế toán phải đảm bảo quy trình lập, luân chuyển, xử lý và lưu giữ chứng từ kế toán nhằm phản ánh đúng, đầy đủ và kịp thời các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh phục vụ việc ghi sổ kế toán, lập BCTC tại các công ty con cũng như tại Tổng công ty từ đó lập BCTCHN.

Về hệ thống tài khoản sử dụng: Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng thống nhất tại công ty mẹ và các công ty con ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC. Công ty mẹ và các công ty con mở các tài khoản chi tiết cấp 2,3,4 phù hợp với đặc thù riêng cũng như phục vụ công tác điều chỉnh và loại trừ các giao dịch nội bộ khi làm BCTCHN. Từ ngày 01/01/2015, áp dụng chế độ kế toán mới theo Thông tư 200 tuy nhiên hệ thống tài khoản của Tổng công ty không có sự thay đổi đáng kể.

Về tổ chức hệ thống sổ kế toán: Tổng công ty áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung và sử dụng phần mềm kế toán ANA thuận tiện cho việc lập Báo cáo tài chính. Kế toán tổ chức quy trình hạch toán ban đầu thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra chứng từ, phân loại chứng từ, định khoản và cập nhật vào phần mềm kế toán. Từ đó sẽ được phần mềm kết chuyển đến các sổ tương ứng và lập BCTC cuối kỳ.

Về hệ thống BCTC: Tại các công ty thành viên và tổng công ty đều tiến hành lập hệ thống BCTC theo quy định của Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán số 21 "Trình bày BCTC", chuẩn mực kế toán số 25 "BCTC hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con" và chế độ kế toán hiện hành. Vào cuối quý và cuối niên độ kế toán, công ty mẹ và công ty con lập và công khai các BCTC theo quy định của luật pháp. Căn cứ vào BCTC của các công ty con và của công ty mẹ cùng các tài liệu liên quan khác công ty mẹ tiến hành lập BCTCHN bao gồm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bản thuyết minh BCTCHN (Mẫu số B09-DN/HN)
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B01-DN/HN)\

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B02-DN/HN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B03-DN/HN)

Đồng thời, định kỳ hàng năm Tổng công ty sẽ có trách nhiệm cung cấp BCTCHN cho các cơ quan chức năng liên quan. Vì Tổng công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, phải công bố BCTCHN đã được kiểm toán cho các nhà đầu tư.

Cơ sở lập và trình bày BCTCHN bao gồm BCTC riêng đã được kiểm toán của công ty mẹ và công ty con (Phụ lục 2.1c), các chính sách kế toán thống nhất từ công ty mẹ - công ty con, ngoài ra Tổng công ty cũng đã xây dựng mẫu báo cáo hợp nhất của Tổng công ty và công ty con dưới dạng phần mềm excel (Phụ lục 2.1e). Đến thời hạn nộp báo cáo, ngoài BCTC riêng đã được kiểm toán của công ty con, kế toán tại các đơn vị còn phải gửi cho kế toán tổng hợp của tập đoàn các bảng excel báo cáo hợp nhất đã điền đầy đủ thông tin và tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm báo cáo. Để phục vụ cho việc kiểm tra và lập các bút toán hợp nhất nên kế toán của công ty mẹ có bảng theo dõi vốn đầu tư vào các công ty con và công ty liên doanh, liên kết qua từng thời kỳ. (Phụ lục 2.1d)

2.1.1.5. Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty bao gồm Tổng công ty, các công ty con và các lợi ích của Tổng công ty và các công ty con trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Tại thời điểm 31/12/2015 Tổng công ty bao gồm Công ty mẹ và 26 công ty con 9 công ty liên kết và 2 công ty liên doanh. Chi tiết các công ty con và tỷ lệ góp vốn của công ty mẹ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các công ty con (Phụ

lục 2.1f)

2.1.2. Ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đến việc lập và trình bày

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex

2.1.2.1. Nhân tố bên ngoài thuộc môi trường kinh doanh

a. Môi trọờng kinh tế, chính trị

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sự phát triển của kế toán là một quá trình phụ thuộc và đan xen với sự phát triển của nền kinh tế. Một nền kinh tế phát triển đòi hỏi công cụ kế toán hữu hiệu nhằm tạo niềm tin cho giao dịch và sử dụng vốn hiệu quả. Các nhân tố chủ yếu của nền kinh tế ảnh hưởng đến hệ thống kế toán và BCTC bao gồm: đặc điểm và giai đoạn phát triển của nền kinh tế, nguồn cung ứng tài chính và lạm phát.

Các yếu tố đặc trưng của nền kinh tế, như cơ chế quản lý, hình thức sở hữu vốn, định hướng phát triển, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, quy mô, đặc điểm của thị trường hàng hoá....tác động nhiều đến chính sách kế toán và đối tượng

kế toán của Tổng công ty qua từng thời kỳ phát triển, nhằm đáp ứng yêu cầu ghi nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán đối với các đối tượng sử dụng thông tin. Khi TTCK phát triển, việc Tổng công ty niêm yết trên thị trường trứng khoán đã ảnh hưởng đến các chính sách kế toán của Tổng công ty, như phát sinh các giao dịch mua bán, phát hành, chuyển đổi cổ phiếu, trái phiếu, hình thành nhiều đối tượng hình thức giao dịch mới phát sinh cần được kế toán đo lường, ghi nhận và trình bày trên BCTC để phục vụ cho nhu cầu thông tin dự báo của các nhà đầu tư...

Nguồn cung ứng tài chính sẽ quyết định đối tượng chủ yếu sử dụng thông tin tài chính do vậy quyết định đặc điểm của thông tin tài chính được cung cấp. Tổng công ty Vinaconex đã niêm yết trên thị trường chứng khoán, đây là nơi cung cấp vốn chủ yếu cho doanh nghiệp, nên yêu cầu đối với thông tin tài chính cần đảm bảo trình bày trung thực, hợp lý và đầy đủ. Sự đầy đủ của thông tin tài chính giúp nhà đầu tư có thể dựa vào BCTC để đưa ra các quyết định kinh tế.

Lạm phát cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các chính sách kế toán của công ty. Lạm phát cao kéo dài có thể ảnh hưởng và ảnh hưởng luỹ kế của nó qua nhiều năm có thể làm cho thông tin kế toán trở nên vô nghĩa nếu không được điều chỉnh cho thích hợp. Đối với việc làm phát cao kéo dài, khái niệm bảo toàn vốn trở nên quan trọng và một số biện pháp kế toán cần được sử dụng để loại trừ ảnh hưởng của biến đổi giá đến BCTC.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhân tố chính trị, hệ thống chính trị xác định cơ chế kinh tế của một quốc gia và vì vậy chúng ảnh hưởng đến việc xác định mô hình kế toán. Một hệ thống kế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

toán có ích cho nền kinh tế quản lý tập trung khác với hệ thống kế toán tối ưu cho nền kinh tế thị trường. Nhân tố này còn được đề cập dưới dạng các thể chế chính trị trong đó nhà nước can thiệp nhiều hay ít vào nền kinh tế.

Đối với công ty được chuyển đổi, cổ phần hoá từ công ty nhà nước như Tổng công ty Vinaconex, hiện tại nhà nước vẫn nắm giữ 55% cổ phần nên một số chính sách của công ty vẫn chịu ảnh hưởng và kiểm soát như các công ty nhà nước, ví dụ như quy định về mức trần lương, nghĩa vụ quân sự ....Hệ thống chính trị gắn liền

với an ninh quốc phòng, ổn định và công bằng giữa các thành phần kinh tế cũng ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của tập đoàn. Hệ thống chính trị cũng phát triển ra bên ngoài và du nhập các chuẩn mực và thông lệ kế toán, để gần hơn với các thông lệ chuẩn mực kế toán quốc tế trong tiến trình hoà nhập vào nền kinh tế thế giới cũng ảnh hưởng tới việc lập và trình bày BCTCHN nói riêng và BCTC nói chung.

b. **Môi trợờng pháp luật, chính sách nhà nợớc**

Môi trường pháp lý có tác động mạnh mẽ đến hệ thống kế toán và BCTC tại các quốc gia. Các nhân tố chủ yếu của môi trường pháp lý tác động đến hệ thống kế toán bao gồm: hệ thống pháp luật, vai trò của nhà nước, tổ chức nghề nghiệp và pháp luật về thuế.

Tại Việt Nam, cơ sở, nguyên tắc kế toán được quy chiếu vào chế độ kế toán quốc giá, Nhà nước có vai trò kiểm soát kế toán về phương pháp đo lường, đánh giá, soạn thảo và trình bày báo cáo bao gồm cả phương pháp ghi chép số liệu, phương pháp lập và trình bày BCTC.

Pháp luật về thuế cũng ảnh hưởng đáng kể đến việc lập và trình bày BCTC. ở Việt Nam, tồn tại mối liên hệ nhất định giữa BCTC và báo cáo thuế, điều này có thể làm cho nhà đầu tư có thái độ thiếu dứt khoát khi sử dụng thông tin trên BCTC.

Lập BCTC chuẩn xác, minh bạch có ý nghĩa không chỉ trong xây dựng uy tín doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh và điều hành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh nghiệp. Có thể nói hệ thống chuẩn mực kế toán VN và các thông tư hướng dẫn là kim chỉ nam cho việc lập BCTCHN tại Tổng công ty. Thước đo để đánh giá BCTCHN mà đơn vị lập ra có đúng đắn, minh bạch, trung thực, hợp lý phản ánh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đúng tình hình tài chính của DN hay không chính là các chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính kế toán mà nhà nước ban hành. Vì vậy các DN rất cần dựa vào chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và hướng dẫn để tìm ra phương pháp thích hợp để phục vụ cho mục đích lập BCTCHN.

2.1.2.2. Nhân tố bên trong doanh nghiệp

Với đặc điểm sản xuất kinh doanh là xây dựng các công trình dân sinh, cơ sở hạ tầng, đa ngành nghề, đã ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống BCTCHN, như: sản phẩm xây lắp có thời gian sử dụng lâu dài và giá trị sản phẩm rất lớn, Tổng công ty phải luôn trích lập dự phòng cho các hạng mục công trình này để theo dõi và bảo hành công trình. Đây cũng là chỉ tiêu cần điều chỉnh và loại trừ khi phát sinh trong nội bộ Tổng công ty, từ đó ảnh hưởng đến thông tin trên BCTCHN. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của Tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng chi phí do chu kỳ sản xuất kéo dài. Đồng thời còn dẫn đến vốn đầu tư xây dựng cũng như vốn sản xuất bị ứ đọng tại công trình. Từ đó ảnh hưởng đến phân tích hệ thống BCTCHN thông qua các chỉ tiêu nghiên cứu.

Do công ty có quy mô lớn với hơn 30 công ty con và các công ty liên doanh liên kết nên các giao dịch nội bộ diễn ra thường xuyên, khối lượng công việc đối chiếu, loại trừ giao dịch nội bộ để hợp nhất BCTC nhiều, do vậy cũng gây khó khăn cho quá trình xử lý số liệu hợp nhất.

Nhân tố con người có ảnh hưởng lớn đến công tác lập và trình bày BCTCHN. Phòng kế toán Tổng công ty có 18 người, chia thành các ban, 18/18 có trình độ đại học trở lên, tuy nhiên bộ phận hợp nhất của công ty chỉ có 1 người làm nhiệm vụ tổng hợp, xử lý và lên BCTCHN. Xét về trình độ, nguồn lực này về cơ bản đảm bảo cho việc vận hành công tác kế toán tài chính tại Tổng công ty.

Về việc sử dụng phần mềm kế toán: Phòng kế toán Tổng công ty và các công ty thành viên đều sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ hạch toán kế toán, việc ứng dụng phần mềm đã giúp giảm thiểu khối lượng công việc đáng kể cho phòng kế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

toán. Tuy nhiên, việc đối chiếu số liệu giữa công ty mẹ và các công ty con vẫn đang thực hiện theo phương pháp đối chiếu thủ công qua việc in sổ để so sánh, không

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tránh khỏi việc bỏ sót hay sai lệch số liệu, điều này ảnh hưởng đến công tác thu nhận và kiểm tra thông tin phục vụ lập BCTCHN của Tổng công ty.

2.2. Thực trạng lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.

2.2.1. Cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Cơ sở đo lợờng: Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn, trừ BCLCTTHN, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. BCLCTTHN được lập theo phương pháp gián tiếp.

Phạm vi hợp nhất gồm:

Công ty con: Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt. Trong trường hợp cần thiết, BCTC của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng công ty và công ty con là giống nhau. Hiện tại, Tổng công ty có 26 công ty con áp dụng chung một chính sách kế toán với Tổng công ty.

Bảng cân đối kế toán của các công ty con bán đi trong năm không được hợp nhất vào BCĐKTHN của Tổng công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong BCKQHĐKDHN từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty con trong cùng Tổng công ty được loại bỏ khi hợp nhất BCTC.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tài liệu phục vụ hợp nhất: Bao gồm: BCTC công ty mẹ, BCTC của các công ty con, các công ty liên doanh liên kết. Các file báo cáo phục vụ hợp nhất của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Các chuẩn mực, quy định và thông tư hướng dẫn đi kèm về việc lập và trình bày BCTCHN.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tóm tắt các chính sách kế toán khi hợp nhất BCTC của Tổng công ty

(1) Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hợp nhất các báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các Công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các Công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

(2) Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

(3) **Đầu tợ vào công ty liên kết**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tổng công ty hiện có 9 công ty liên kết mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công liên kết đó) không được ghi nhận.

(4) Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

(5) **Lợi ích cổ đông không kiểm soát:** được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua tại ngày mua. Từ năm 2014 trở về trước, các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không

kiểm soát trong công ty con lớn hơn vốn của họ trong tổng vốn CSH của công ty con không được giảm vào phần lợi ích của của cổ đông không kiểm soát do cổ đông không kiểm soát không có nghĩa vụ ràng buộc và bù đắp các khoản lỗ đó. Kể từ ngày 01/01/2015, Tổng công ty áp dụng quy định của TT 202, theo đó, lợi ích của cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào vốn CSH của công ty con và tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát tại thời điểm cuối kỳ.

Việc thoái vốn của Tổng công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn CSH. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn CSH.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(6) **Mất quyền kiểm soát:** Khi mất quyền kiểm soát tại công ty con, Tổng công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích CĐKKS và

các phần vốn CSH khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo KQHĐKDHN. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên BCTC riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn CSH kể từ ngày mua nếu Tổng công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không có ảnh hưởng đáng kể.

(7) **Các giao dịch đợợc loại trừ khi hợp nhất:** Các số dư trong nội bộ Tổng công ty và các công ty con và các khoản thu nhập, chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập BCTCHN. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo PP vốn

CSH được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng công ty và các công ty con tại đơn vị nhận đầu tư.

(8) **Lợi thế tợơng mại:** LTTM phát sinh trong việc mua lại công ty con. LTTM được xác định theo giá gốc trừ đi giá hao mòn lũy kế. Giá gốc của LTTM là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

LTTM phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo PP đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của LTTM phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng giám đốc xác định khoản LTTM không thể thu hồi toàn bộ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài ra còn một số chính sách kế toán khác như: Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền; Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi; Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho; Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định; Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.....

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đánh giá về chính sách kế toán của Tổng công ty và các công ty con cho thấy có sự thống nhất và quy định chung về các chính sách kế toán từ Tổng công ty đến các công ty con, công ty liên doanh liên kết, cụ thể:

Bảng 3 - So sánh chính sách kế toán tại Tổng công ty và các công ty con

STT	Chính sách kế toán	Tổng công ty	Công ty con
1	Kỳ kế toán	Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.	Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.
2	Chế độ kế toán áp dụng	Chế độ kế toán được quy định tại TT số 200 và Thông tư số 202 của Bộ Tài chính	Chế độ kế toán được quy định tại TT số 200 của Bộ Tài chính
3	Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính	Quy định chung	Không quy định
4	Hợp nhất kinh doanh	Quy định chung	Không quy định
5	Đầu tư vào công ty liên kết	Quy định chung	Quy định chung
6	Góp vốn liên doanh	Quy định chung	Quy định chung
7	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Quy định chung	Không quy định
8	Mất quyền kiểm soát	Quy định chung	Không quy định
9	Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất	Quy định chung	Không quy định
10	Lợi thế tương mại	Quy định chung	Không quy định
11	Tiền và các khoản tương đương tiền	Quy định chung	Quy định chung
12	Các giao dịch bằng ngoại tệ	Quy định chung	Quy định chung
13	Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi	Quy định chung	Quy định chung
14	Hàng tồn kho	Quy định chung	Quy định chung
15	Tài sản cố định	Quy định chung	Quy định chung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

16	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Quy định chung	Quy định chung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

17	Bất động sản đầu tư	Quy định chung	Quy định chung
18	Chi phí trả trước dài hạn	Quy định chung	Quy định chung
19	Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác	Quy định chung	Quy định chung
20	Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu	Quy định chung	Quy định chung
21	Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính	Quy định chung	Quy định chung
22	Thuế	Quy định chung	Quy định chung
23	Báo cáo bộ phận	Quy định chung	Quy định chung
24	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Quy định chung	Quy định chung

Nguồn: *Tác giả tự tổng hợp*

Từ bảng so sánh trên ta có thể thấy, chính sách kế toán tại công ty mẹ và các công ty con tương đối nhất quán, tại các công ty con không quy định về các chính sách kế toán liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2.2. Trình tự lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam

2.2.2.1. Trình tự lập báo cáo tài chính hợp nhất chung

Tổng công ty sử dụng phần mềm hợp nhất để phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất nên công việc lập BCTCHN tập trung nhiều cho khâu chuẩn bị dữ liệu.

Bước 1: Chuẩn bị cho việc hợp nhất.

Kế toán Tổng công ty thực hiện các công việc sau để chuẩn bị cho việc hợp nhất BCTC:

- Thu thập báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại các công ty con (với những công ty mà trên BCTC của họ có phần đầu tư tài chính vào công ty con phải nộp BCTCHN) và các số liệu kế toán công ty liên doanh liên kết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Xác định tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con và công ty liên doanh liên kết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Xác định tỷ lệ sở hữu vốn trực tiếp, gián tiếp tại các công ty liên doanh liên kết.
- Xác định số lợi tức của năm trước hạch toán vào kết quả kinh doanh năm nay.
- Xác định số liệu trích lập các khoản dự phòng.
- Kiểm tra số liệu trên báo cáo tài chính của các công ty con:

+ Kiểm tra file báo cáo của các đơn vị

+ Kiểm tra phần vốn đầu tư CSH trên báo cáo của từng đơn vị phải bằng vốn chủ đầu tư của Tổng công ty, yêu cầu giải trình nếu có phát sinh chênh lệch.

+ Kiểm tra số liệu báo cáo tài chính của các công ty con đảm bảo sự hợp lý giữa số kỳ này và kỳ trước về doanh thu theo từng ngành, giá vốn….

- Kiểm tra các chỉ tiêu về vốn.

Bợớc 2: Quy trình nhập liệu: Quy trình nhập liệu diễn ra tuần tự theo 4 bước sau:

a. Nhập số liệu cho BCKQKD: Trên phần mềm hợp nhất, kế toán sử dụng các đường dẫn ở các khoản mục tương ứng để vào chi tiết trên các thuyết minh. Các số liệu này sẽ được tự động tổng hợp lên BCKQKD.

b. Nhập số liệu cho BCĐKT: Kế toán sử dụng đường dẫn ở các khoản mục tương ứng để vào chi tiết trên các thuyết minh, các số liệu này sẽ được tự động tổng hợp lên BCĐKT.

c. Nhập số liệu cho Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Xem hướng dẫn về chi tiết các khoản mục cần phải điền, kiểm tra lại với số liệu tại các đơn vị cung cấp.

d. Nhập số liệu về giao dịch cổ phiếu để tính lãi/ lỗ cơ bản trên cổ phiếu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sau khi nhập liệu, kế toán kiểm tra xem phần mềm có báo lỗi tại các chỉ tiêu không. Chênh lệch (nếu có) sẽ được kế toán điều tra và điều chỉnh, đối với các chênh lệch không thể xử lý phải được nêu rõ lý do. Đối với các thông tin nội bộ, các đơn vị phải tự đối chiếu cho khớp trước khi nộp về Tổng công ty. Sử dụng mẫu "Đối chiếu công nợ và giao dịch với các bên liên quan" làm văn bản đối chiếu (Phụ lục 2.2a), sau khi đối chiếu hoàn chỉnh, các đơn vị thành viên gửi một biên bản về TCT để lưu hồ sơ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.2.2. Trình tự lập bảng cân đối kế toán hợp nhất

BCĐKTHN của Tổng công ty được lập trên cơ sở cộng các khoản mục tương ứng trên BCĐKT của công ty mẹ và các công ty con sau đó loại trừ các chỉ tiêu hợp nhất theo quy định. Trên BCĐKTHN của Tổng công ty, các khoản phải thu, phải trả nội bộ giữa công ty con với công ty mẹ, công ty mẹ với các đơn vị phụ thuộc, các khoản đầu tư vào các công ty con đã được điều chỉnh và loại trừ hoàn toàn.

Căn cứ vào các thông tin yêu cầu trong bộ báo cáo của phần mềm hợp nhất và BCTC đã được kiểm toán của các đơn vị thành viên gửi công ty mẹ, căn cứ vào nguyên tắc lập BCTCHN, kế toán phụ trách lập BCTCHN của công ty mẹ sẽ lập BCĐKT hợp nhất bằng cách hợp cộng các chỉ tiêu trong BCĐKT của Công ty mẹ và các công ty con trong phạm vi hợp nhất theo trình tự sau:

- Từ các số liệu trên BCĐKT của các công ty con gửi công ty mẹ, kế toán tiến hành cộng gộp số dư các khoản mục không phải điều chỉnh tương đương thuộc tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn. Đây là những chỉ tiêu thuộc về tài sản, nguồn vốn riêng của từng công ty, phát sinh từ các giao dịch của mỗi công ty với các đơn vị bên ngoài nội bộ Tổng công ty.

- Điều chỉnh loại trừ một số chỉ tiêu phát sinh từ giao dịch nội bộ sau đó mới cộng để hợp nhất gồm:

Loại bỏ các bút toán hạch toán trùng trong phần Danh mục các bút toán điều chỉnh (phụ lục 2.2b) giữa file hợp nhất của công ty mẹ và các công ty con.

Điều chỉnh lại tỷ lệ % sở hữu của Tổng công ty và các cổ đông thiểu số nếu có phát sinh đầu tư gián tiếp. Đối chiếu phần chênh lệch vốn, tìm nguyên nhân giải quyết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điều chỉnh vốn góp: Các bút toán điều chỉnh trong phần này được phần mềm hợp nhất tự động tính.

Điều chỉnh tăng giảm khoản đầu tư (liên doanh liên kết, dài hạn khác..) của các công ty con và ghi giảm lợi ích cổ đông thiểu số tương ứng.

Bút toán điều chỉnh tổng hợp:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Điều chỉnh số chênh lệch để triệt tiêu số dư cuối kỳ "khoản đầu tư vào công ty con".

- Các bút toán điều chỉnh để triệt tiêu số dư cuối kỳ các tài khoản phải thu, phải trả nội bộ đồng thời ghi tăng hoặc giảm các khoản phải thu, phải trả khác.

- Điều chỉnh khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư, dự phòng phải thu khó đòi của các công ty con.

- Xác định số công nợ phải thu về doanh thu hoạt động tài chính đối với các công ty con = tổng doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ - số tiền đã thanh toán – số

công nợ của công ty liên kết trong đó.

- Điều chỉnh doanh thu chuyển nhượng vốn góp

- Điều chỉnh để loại trừ doanh thu, chi phí khác, lợi nhuận do giá trị tài sản góp vốn lớn hơn nguyên giá TSCĐ bằng cách:

+ Hạch toán giảm toàn bộ doanh thu chuyển giao tài sản trong kỳ trong bảng báo cáo KQKD

+ Hạch toán giảm nguyên giá TSCĐ trên BCĐKT (phần chênh lệch nguyên giá mới và nguyên giá cũ)

+ Hạch toán giảm giá trị khấu lũy kế đã hạch toán kỳ trước trên bảng CĐKT.

+ Hạch toán giảm giá vốn, tăng chi phí phần chênh lệch tỷ giá trên bảng báo cáo KQHĐKD

+ Hạch toán giảm giá vốn và giảm giá trị hao mòn lũy kế do chênh lệch tỷ giá.

- Điều chỉnh toàn bộ trị giá cổ phiếu quỹ để số dư trở về bằng 0 trên BCĐKT,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nếu số dư trên bảng tính là số âm thì có nghĩa là đang có số dư nợ (mang giá trị dương) trên TK 419, khi đó cần điều chỉnh ghi có cho khoản mục cổ phiếu quỹ với số tiền đúng bằng số dư cuối kỳ nhưng mang giá trị dương.

Bút toán điều chỉnh: Loại trừ các khoản đầu tơ giữa Công ty mẹ - Công

ty con

- **Đánh giá lại cổ phiếu quỹ**: Kế toán phải xác định phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị tài sản thuần của công ty con tại thời điểm trước và sau khi công ty con

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mua cổ phiếu quỹ. Phần chênh lệch trong giá trị tài sản thuần đó được ghi nhận trực tiếp vào chỉ tiêu "LNST chưa phân phối" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ví dụ: Trong BCTCHN năm 2015, do thông tư 202 thay đổi cách điều chỉnh Cổ phiếu quỹ, mặt khác giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ phát sinh từ các năm 2009 đến 2011 do không tính tài sản thuần tại từng thời điểm mua được nên kế toán đã tính điều chỉnh vào ngày 01/01/2015. Chi tiết cách tính từng công ty trong Phụ lục 2.2c

– Tính thay đổi trong tài sản thuần của Vinaconex 1 được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 4- Tổng hợp Tổng tài sản thuần của Vinaconex thay đổi sau khi mua cổ phiếu quỹ tại các công ty con ngày 01/01/2015

	Tài sản thuần VCG sở hữu (Vốn CSH) (1)	**Tài sản thuần sau khi mua cổ phiếu quỹ (Vốn CSH) (2)**	**Chênh lệch (3)=(2)-(1)**
Tính thay đổi trong tài sản thuần của VC1	135,719,411,560	135,744,741,311	25,329,751
Tính thay đổi trong tài sản thuần của VC2	137,749,901,726	140,731,352,484	2,981,450,758
Tính thay đổi trong tài sản thuần của VC7	42,289,415,723	40,012,370,878	(2,277,044,845)
Tính thay đổi trong tài sản thuần của VC9	105,509,762,921	104,305,533,574	(1,204,229,347)
Tính thay đổi trong tài sản thuần của ITC	167,240,723,653	155,952,799,545	(11,287,924,108)
Tổng cộng			**(11,762,417,791)**

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Trong trường hợp này, giá trị tài sản thuần do Công ty mẹ nắm giữ tại công ty con giảm sau khi công ty con mua cổ phiếu quỹ, kế toán thực hiện bút toán hợp nhất:

Nợ TK 421 :(11,762,417,791)
Có Lợi ích cổ đông không kiểm soát :(11,762,417,791)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nghiệp vụ khi mua lại cổ phần:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tại ngày 31/12/2013, Vinaconex (VCG) tiến hành mua lại cổ phần tại Công ty cổ phần vận tải Vinaconex (VCV) từ Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả (CPC) kế toán tiến hành tính toán khoản lợi thế thương mại:

Bảng 5- Chi tiết vốn chủ sở hữu của VCV tại thời điểm VCG mua lại cổ phần từ CPC (31/12/2013)

	100%	**59.12%**
Tổng cộng tài sản thuần	**10,810,920,113**	**6,391,156,952**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	110,071,832,230	65,071,830,000
7. Quỹ đầu tư phát triển	1,327,386,833	784,719,293
8. Quỹ dự phòng tài chính	317,953,549	187,966,520
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	158,976,774	93,983,260
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(101,065,229,273)	(59,747,342,121)

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

- Giá gốc khoản đầu tư của VCG tại VCV trước thời điểm mua thêm vốn: 10,000,000,000

- Tỷ lệ sở hữu của VCG tại VCV: 9.08%

- Giá trị khoản đầu tư thêm vào VCV: 12,666,520,900

- Tỷ lệ sở hữu của VCG tại VCV sau khi mua thêm cổ phần tại VCV: 50.038%

=> Tổng cộng tỷ lệ sở hữu của VCG tại VCV sau khi mua thêm cổ phần: 59.12%

Giá trị lợi thế thương mại/bất lợi thương mại phát sinh từ nghiệp vụ đầu tư thêm vốn vào VCV:

(10,000,000,000+ 12,666,520,900) - 6,391,156,952 = **16,275,363,948**

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua được phân bổ dần đều vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 10 năm. Kế toán thực hiện phân bổ LTTM vào chi phí năm 2015:

Nợ TK 642 :1,627,536,395
Có TK 242 (Lợi thế thương mại) :1,627,536,395

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán điều chỉnh trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

Nợ TK 421	:1,627,536,395
Có TK 60- LN sau thuế của Công ty mẹ	:1,627,536,395

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tại ngày 31/12/2015, VCG tiến hành mua lại cổ phần tại An Thịnh, kế toán tính toán lại khoản lợi thế thương mại:

Bảng 6- Chi tiết vốn chủ sở hữu của An Thịnh tại thời điểm VCG mua lại cổ phần(31/12/2015)

	An Thịnh
Tổng cộng tài sản thuần	**52,784,910,453**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	52,728,500,000
7. Quỹ đầu tư phát triển	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**56,410,453**

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

- Giá gốc khoản đầu tư của VCG tại An Thịnh: 101,109,734,750

- Tỷ lệ sở hữu của VCG tại An Thịnh: 100.00%

- Tổng cộng tài sản thuần của An Thịnh tại thời điểm VCG mua lại cổ phần (31/12/2015): 52,784,910,453

- Giá trị lợi thế thương mại/bất lợi thương mại phát sinh từ nghiệp vụ đầu tư thêm vốn vào An Thịnh: 101,109,734,750 - 52,784,910,453 = 48,324,824,297

Kế toán thực hiện phân bổ LTTM trong vòng 10 năm vào chi phí, bắt đầu từ ngày 01/01/2016.

Bảng 7- Phân bổ lợi thế thương mại

Chi tiết	**01/01/2014**	**Phân bổ 2014**	**Phân bổ 2015**	**Số dư 31/12/2015**	**Phân bổ quý 1/2016**
VCV	16,275,363,948	(1,627,536,395)	(1,627,536,395)	13,020,291,159	(406,884,099)
Công ty BĐS An Thịnh			48,324,824,297	48,324,824,297	(1,208,120,607)
				61,345,115,456	**(1,615,004,706)**

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán đầu kỳ năm 2016:

Nợ TK 242 (Lợi thế thương mại)	:61,345,115,455
Nợ TK 421	:3,255,072,790
Có TK 221	:64,600,188,245 (LTTM của VCV+ An Thịnh)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán phân bổ lợi thế thương mại Quý I/2016:

Nợ TK 642 :1,615,004,706

Có TK 242 (Lợi thế thương mại) :1,615,004,706

- Điều chỉnh tăng lợi ích cổ đông không kiểm soát cho những công ty đã phân bổ lỗ quá phần vốn góp.

Trong năm 2015, kế toán tiến hành hồi tố đầu kỳ khoản lợi nhuận sau thuế các Công ty con bị âm Vốn chủ sở hữu. Lợi ích cổ đông không kiểm soát trên BCTCHN của Tổng công ty được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua. Trong các năm trước năm 2015, các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của CĐKKS trong công ty con lớn hơn vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con không được giảm vào phần lợi ích của CĐKKS do CĐKKS không có nghĩa vụ ràng buộc phải bù đắp khoản lỗ đó. Kể từ ngày 01/01/2015, Tổng công ty áp dụng quy định tại TT 202, theo đó, lợi ích của CĐKKS được xác định căn cứ vào vốn chủ sở hữu của công ty con và tỷ lệ sở hữu của CĐKKS tại thời điểm cuối kỳ. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, tại ngày 31/12/2015, Tổng công ty đã ghi giảm lợi ích cổ đông không kiểm soát cho các khoản lỗ phân bổ cho CĐKKS vượt quá vốn của họ tại công ty con và ghi tăng lợi nhuận chưa phân phối một khoản tương ứng là 59.109.684.779 VNĐ

Bảng 8- Lỗ phân bổ quá phần vốn góp

Mã số	Tên công ty	Lợi ích cổ đông thiểu số bị âm	Kết quả sản xuất kinh doanh sau thuế		31/12/2014
			LN 2015	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	
Z8	Công ty Vinaconex Đà Nẵng	(6,590,858,365)	(308,709,353)	(81,527,645)	(6,833,286,807)
Z20	Công ty Vinaconex Quyết Thắng	(15,383,014,605)	-	-	(15,359,755,406)
Z31	Công ty CP Vật tư ngành nước				-
Z26	VIPACO		-	-	(16,467,849,582)
Z29	Vinatrans	(20,723,030,567)	(132,895,558)	(54,330,888)	(20,448,792,983)
	Total	**(42,696,903,537)**	**(441,604,911)**	**(135,858,533)**	**(59,109,684,779)**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điều chỉnh tăng lợi ích cổ đông thiểu số cho những công ty đã phân bổ lỗ quá phần vốn góp. Tại ngày 31/12/2014, các công ty này đã có tài sản thuần âm nên Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hồi tố đầu kỳ khoản lợi nhuận sau thuế các Công ty bị âm Vốn chủ sở hữu:

Nợ TK 421	:59,109,684,779
Có TK 500- Lợi ích cổ đông thiểu số	:59,109,684,779

Dựa trên số liệu được tổng hợp trên Bảng 2.2- Bảng tổng hợp các khoản đầu tư giữa công ty mẹ- công ty con tại Tổng công ty Vinaconex kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh khoản góp vốn của Công ty Mẹ vào các đơn vị thành viên:

- Loại trừ các khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con:

Nợ TK 4111 (Vốn chủ sở hữu)	:	1,565,846,283,279
Nợ TK 4112 (Thặng dư vốn cổ phần)	:	98,823,343,650
Nợ TK 242 (Lợi thế thương mại)	:	61,345,115,455
Có TK 421	:	55,425,600,259
Có TK 221 (Đầu tư vào công ty con)	:	1,670,589,142,126

- *Điều chỉnh cổ phiếu quỹ đối với các khoản mà công ty con mua lại cổ phiếu quỹ :*

⇨ Bù trừ số dư cổ phiếu quỹ: 18,996,014,213

⇨ Bút toán điều chỉnh:

Nợ LICĐKKS	: 18,996,014,213
Có TK 419- Cổ phiếu quỹ	: 18,996,014,213

- Điều chỉnh các quỹ của của các đơn vị thành viên và lợi ích cổ đông thiểu số:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 9- Bút toán điều chỉnh loại trừ lợi ích cổ đông thiểu số tại ngày 31/12/2015

Định khoản	Mục tương ứng trên BCĐKT	Tài khoản	Số tiền
Nợ TK 4111	1. Vốn góp của chủ sở hữu	**411**	1,053,264,512,730
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	**412**	1,053,264,512,730
	- Cổ phiếu ưu đãi	**413**	-
Nợ TK 419	2. Thặng dư vốn cổ phần	**414**	130,047,859,645
Nợ TK 4113	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	**415**	-
Nợ TK 4118	4. Vốn khác của chủ sở hữu	**416**	147,660,032
Nợ TK 419	5. Cổ phiếu quỹ	**417**	(18,776,630,389)
Nợ TK 412	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
Nợ TK 413	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
Nợ TK 414	8. Quỹ đầu tư phát triển		170,246,107,600
Nợ TK 417	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		129,987,029
Nợ TK 418	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3,728,034,267
Nợ TK 421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**418**	45,248,471,619
Nợ TK 418	- Lũy kế đến cuối kỳ trước	**419**	34,723,556,176
	- Kỳ này	**420**	10,524,915,443
Nợ TK 441	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	**421**	-
Có TK 500	Lợi ích cổ đông thiểu số	**500**	1,384,036,002,533

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Trên BCĐKTHN lợi ích của cổ đông thiểu số được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi ích của cổ đông thiểu số" – mã số 439. Từ ngày 01/01/2015 Tổng công ty áp dụng theo TT 200 và TT 202, lợi ích của cổ đông thiểu số được đổi tên thành lợi ích cổ đông không kiểm soát và được trình bày chung trong Vốn chủ sở hữu.

Bút toán điều chỉnh: Cổ tức, dự phòng đầu tợ tài chính

Để thực hiện điều chỉnh các khoản cổ tức, dự phòng đầu tư tài chính kế toán cần phải: Xác định các khoản dự phòng tài chính phát sinh nội bộ; Điều chỉnh giảm dự phòng trích thêm trong năm; Điều chỉnh tăng dự phòng hoàn nhập

- **Bút toán điều chỉnh cổ tức công ty mẹ đợợc chia:** Khi công ty con trả cổ tức sau ngày mua cho công ty mẹ bằng tiền, kế toán phải loại trừ cổ tức, lợi nhuận công ty mẹ được chia từ các công ty con phát sinh trong kỳ, ghi: Tại ngày 31/12/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Cổ tức nhận được từ các công ty con là: **54,100,919,000**

Trong đó: Công ty mẹ nhận được : 53,947,019,000

Các công ty con khác nhận được: 153,900,000

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

--> Bút toán loại trừ khoản cổ tức nhận được từ các công ty con của TCT

Nợ 515 :54,100,919,000
Có TK 421 :54,100,919,000

- **Điều chỉnh các khoản Dự phòng trích lập trong năm tại Tổng công ty:**

Tất cả các khoản dự phòng có liên quan đến công ty con đã được trích lập trên BCTC riêng của công ty mẹ hoặc BCTC của các công ty con khác đều được loại trừ khỏi

BCTCHN.

Bảng 10 – Bảng tổng hợp trích lập dự phòng năm 2014+2015

Công ty	Dự phòng tại 31/12/2015	Dự phòng tại 31/12/2014	Trích lập trong kỳ
A - DP đầu tư công ty con	122,199,928,077	194,827,856,510	(72,627,928,433)
B - DP đầu tư Công ty LD-LK	825,541,183,658	704,972,722,948	120,568,460,710
Tổng cộng (A+B)	**947,741,111,735**	**899,800,579,458**	**47,940,532,277**
- DP đầu tư khác	48,355,992,781	20,752,069,279	27,603,923,502

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Xử lý khoản dự phòng đầu tư tài chính đã trích lập kỳ trước:

Đối với các khoản dự phòng đầu tư tài chính đã được trích lập từ kỳ trước liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh-liên kết của tập đoàn, khi lập BCTCHN kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh để loại trừ số dự phòng đã trích lập các kỳ trước.

Khi lập BCTCHN, kế toán ghi nhận thuế hoãn lại phải trả phát sinh từ việc loại trừ khoản dự phòng đầu tư tài chính đã trích lập từ kỳ trước. Giá trị khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận bằng số dự phòng đã trích lập kỳ trước x thuế suất thuế TNDN.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tăng lại LN chưa phân phối	**:899,800,579,458**
- Công ty con	:194,827,856,510
- Công ty liên doanh, liên kết	:704,972,722,948
- Thuế suất thuế TNDN(22%)	:197,956,127,481

Bút toán điều chỉnh để loại trừ số dự phòng được trích lập từ các kỳ trước:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nợ TK 229	: 899,800,579,458
Có TK 421	: 899,800,579,458

Bút toán thuế TNDN hoãn lại đầu kỳ:

Nợ TK 421	: 197,956,127,481
Có TK thuế thu nhập hoãn lại phải trả	: 197,956,127,481

Xử lý khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính trong kỳ: Khi phát sinh việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết, khi lập BCTCHN kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh để loại trừ khoản khoản hoàn nhập dự phòng trong kỳ.

Khi hoàn nhập dự phòng, kế toán ghi giảm số thuế hoãn lại phải trả bằng số dự phòng được hoàn nhập x thuế suất thuế TNDN

Nợ TK 635	: 47,940,532,277
Có TK LN sau thuế của Công ty mẹ	: 47,940,532,277

- Bút toán thuế TNDN hoãn lại đầu kỳ:

Nợ TK thuế thu nhập hoãn lại phải trả	: 10,546,917,101
Có TK 8212- CP thuế TNDN hoãn lại	: 10,546,917,101

Bút toán điều chỉnh: Điều chỉnh doanh thu từ hoạt động xây lắp nội bộ

TCT

Công trình 34 Láng Hạ do Tổng công ty làm chủ và giao cho công ty con thực hiện. Tại thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng, Tổng công ty ghi nhận theo giá bán của công ty con thực hiện, khi tiến hành lập BCTCHN, kế toán phải ghi nhận theo giá vốn của tài sản theo nguyên tắc giá vốn của công ty mẹ phải bằng giá vốn của tài sản đó tại công ty con. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, công trình 34 Láng Hạ chưa được phê duyệt quyết toán, phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn tại công ty con đưa vào doanh thu chưa thực hiện khi lập BCTCHN kế toán phải điều chỉnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giảm khoản doanh thu chưa thực hiện này của công ty con. Kế toán thực hiện các Bút toán điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện tại Công trình 34 Láng Hạ- Toà nhà trụ sở chính Tổng công ty Vinaconex.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 11- Bảng lợi nhuận chưa thực hiện trong Bất động sản đầu tư (Công trình 34 Láng Hạ) năm 2009-2010

	Công trình/Dự án	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận chưa thực hiện	TK hạch toán	Lợi ích CĐTS tính trên LN sau thuế	Tỷ lệ LN chưa thực hiện
Năm 2009:	34 Láng Hạ	69,273,654,851	62,858,033,328	6,415,621,523	**TK 241 -> 211 & 217**	2,216,814,803	**65%**
Năm 2010:	34 Láng Hạ	14,985,761,821	14,291,915,403	693,846,418	**TK 241 -> 211 & 217**	236,444,587	**66%**
Tổng				**7,109,467,942**		**2,453,259,390**	

Bảng 12- Bảng tính khấu hao Công trình 34 Láng Hạ năm 2009->2014

	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	LNCTH	**LICĐTS**	**LNCTH**	**LICĐTS**	**LNCTH**	**LICĐTS**
34 Láng Hạ	6,415,621,523	2,216,814,803	7,109,467,942	2,453,259,390	7,109,467,942	2,453,259,390
Khấu hao trích thừa			236,982,265		236,982,265	
Chênh lệch khấu hao còn lại			6,872,485,677		6,635,503,412	
	Năm 2012		**Năm 2013**		**Năm 2014**	
	LNCTH	**LICĐTS**	**LNCTH**	**LICDTS**	**LNCTH**	**LICDTS**
34 Láng Hạ	7,109,467,942	2,453,259,390	7,109,467,942	2,453,259,390	7,109,467,942	2,453,259,390
Khấu hao trích thừa	236,982,265		236,982,265		236,982,265	
Chênh lệch khấu hao còn lại	6,398,521,147		6,161,538,883		5,924,556,618	

Tại ngày 31/12/2012:

- Chênh lệch Nguyên giá :7,109,467,942
- KH Lũy kế đã thực hiện :710,946,794
- TS thuế TNDN hoãn lại (25%):

(7,109,467,942 -710,946,794)*25%= 1,599,630,287

- Chênh lệch do thuế suất thay đổi (22%):

1,599,630,287- (7,109,467,942 -710,946,794)*22%= 191,955,634

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Bút toán thực hiện năm 2013:

Nợ TK 2147 – Khấu hao BĐS đầu tư : 236,982,265

Có TK 642 – CP quản lý doanh nghiệp : 236,982,265

Nợ TK 821 Chi phi thuế (22%) : 52,136,098

Có TK 243- Tài sản thuế TNDN hoãn lại : 52,136,098

Chi phí thuế TNDN hoãn lại do thuế suất thay đổi:

Nợ TK 821 Chi phi thuế :191,955,634

Có TK 243 :191,955,634

+ Bút toán mang sang năm 2013:

Nợ TK 421 : 4,798,890,861

Nợ TK 2147 : 710,946,794

Nợ TK 243 : 1,599,630,287

Có TK 217- BĐS đầu tư : 7,109,467,942

Nợ 500- Lợi ích cổ đông thiểu số : 2,453,259,390

Có 421 : 2,453,259,390

+ Bút toán mang sang năm 2014:

Nợ TK 421 : 4,806,000,329

Nợ TK 2147 (KH trích thừa luỹ kế đến hết 2014) : 947,929,059

Nợ TS thuế TNDN hoãn lại : 1,355,538,554

Có TK 217 : 7,109,467,942

Nợ TK 500- Lợi ích cổ đông thiểu số : 2,453,259,390

Có TK 421 : 2,453,259,390

+ Bút toán thực hiện năm 2014

Nợ Giá trị hao mòn BĐSĐT : 5,924,556,618

Có 642 : 5,924,556,618

Nợ chi phí thuế TNDN hoãn lại (22%) : 1,303,402,456

Có TK 243 : 1,303,402,456

Điều chỉnh các chỉ tiêu trên BCĐKT:

Nợ 61/Có 500 : 2,453,259,390

Nợ 60/Có 420 : 2,167,894,772

+ Bút toán mang sang năm 2015:

Nợ Giá trị hao mòn BĐSĐT : 7,109,467,942

Có TK 217 : 7,109,467,942

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán điều chỉnh: Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch góp vốn nội bộ

Điều chỉnh giảm Thu nhập khác, chi phí khác và lợi nhuận chưa thực hiện từ hoạt động chuyển nhượng. Trong năm 2010, Công ty chuyển giao góp vốn bằng tài sản với Công ty CP Vinaconex Dung Quất với giá trị tài sản được định giá là 10.452.777.554đ. Công ty CP Vinaconex Dung Quất khấu hao tài sản này trong vòng 10 năm.

Bảng 13- Bảng tính khấu hao TSCĐ đem đi góp vốn Vinaconex Dung Quất năm 2010

		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Nguyên giá cũ		-	-	-
Khấu hao lũy kế				
Giá trị còn lại tại thời điểm bán				
Khấu hao cần trích trong kỳ			-	-
Giá trị còn lại cuối kỳ			-	-
Nguyên giá mới		**10,452,777,554**	**10,452,777,554**	**10,452,777,554**
Khấu hao đã trích trong kỳ			522,638,878	1,045,277,755
Giá trị còn lại cuối kỳ		10,452,777,554	9,930,138,676	8,884,860,921
Chênh lệch khấu hao		-	(522,638,878)	(1,045,277,755)
Tỷ lệ lợi ích cổ đông thiểu số				
	Năm 2012	**Năm 2013**	**Năm 2014**	**Năm 2015**
Nguyên giá mới	**10,452,777,554**	**10,452,777,554**	**10,452,777,554**	**10,452,777,554**
Khấu hao đã trích trong kỳ	1,045,277,755	1,045,277,755	1,045,277,755.40	1,045,277,755.40
Giá trị còn lại cuối kỳ	7,839,583,166	6,794,305,410	5,749,027,654.70	4,703,749,899.30
Chênh lệch khấu hao	(1,045,277,755)	(1,045,277,755)	(1,045,277,755)	(1,045,277,755)
Tỷ lệ lợi ích cổ đông thiểu số	4.49%	4.49%	4.49%	4.49%

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Điều chỉnh LN chưa thực hiện phát sinh trong năm 2013:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ghi giảm chi phí khấu hao trích thừa:

Nợ Tk 214 : 1,045,277,755

Có TK 632 : 1,045,277,755

Điều chỉnh LN chưa thực hiện đầu kỳ năm 2013

Nợ TK 421 : 7,839,583,166

Nợ TK 214 : 2,613,194,389

Có TK 211 : 10,452,777,554

Điều chỉnh phần tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh:

Nợ TK 243 : 1,959,895,791

Có TK 421 : 1,959,895,791

Từ 01/01/2014 thì thuế TNDN của TCT chỉ còn 22%, tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31.12.2013 như sau:

Tại 31.12.2013 : 1,494,747,190

Tại 31.12.2012 : 1,959,895,791

Chênh lệch : 465,148,601

Bút toán hạch toán:

Nợ TK Chi phí thuế TNDN hoãn lại : 465,148,601

Có TK 243 : 465,148,601

+ Bút toán mang sang năm 2014:

Nợ TK 421 : 6,794,305,410

Nợ TK 214 : 3,658,472,144

Có TK 211 : 10,452,777,554

Nợ TK 243 : 1,494,747,190

Có TK 421 : 1,494,747,190

+ Bút toán thực hiện năm 2014:

Nợ Tk 214 : 1,045,277,755

Có TK 632 : 1,045,277,755

Nợ TK Chi phí thuế TNDN hoãn lại : 229,961,106

Có 243 : 229,961,106

Bút toán điều chỉnh trên bảng cân đối kế toán:

Nợ 60 - Lợi nhuận sau thuế TNDN : 815,316,649

Có 420 - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 815,316,649

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán điều chỉnh: Điều chỉnh doanh thu bán hàng tồn kho trong nội bộ tập đoàn.

Trong năm 2015, kế toán tiến hành Giảm lợi nhuận chưa thực hiện các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện các công trình cho Nedi2 (Các công ty con là nhà thầu cho Nedi 2)

Bảng 14- Bảng doanh thu nội bộ dự án Nedi 2 đến 31/12/2014

Lũy kế đến 31/12/2014	LN Nội bộ	Nợ TK 243 (22%)	Tỷ lệ CĐKKS	LICĐTS
Công ty Cổ phần Vimeco	12,573,600,404	2,766,192,089	48.60%	4,766,400,441
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	2,946,119,631	648,146,319	64%	1,620,309,105
Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	6,067,189,783	1,334,781,752	49%	2,318,879,935
Tổng cộng	**21,586,909,818**	**4,749,120,160**		**8,705,589,481**

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Bút toán hạch toán hàng năm, vào đầu kỳ kế toán năm 2015, kế toán ghi:

Nợ TK 421	21,586,909,818
Có TK 241	21,586,909,818
Nợ TK 243	4,749,120,160
Có TK 421	4,749,120,160
Tăng lợi ích cổ đông thiểu số	8,705,589,481
Nợ TK 421- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8,705,589,481

Bảng 15- Bảng doanh thu nội bộ dự án Nedi 2 đến 31/12/2015

DT nội bộ 2015	Doanh thu nội bộ	Doanh thu xây lắp	Giá vốn xây lắp	Tỷ lệ	LN Nội bộ
Công ty Cổ phần Vimeco	13,069,443,974	754,416,523,072	710,003,037,628	6%	769,415,226
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	7,336,027,800	377,541,338,826	338,527,087,488	10%	758,088,196
Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	801,073,991	114,184,733,595	130,341,582,083	-14%	(113,349,926)
Tổng cộng					**1,414,153,496**

DT nội bộ 2015	Tỷ lệ LICDTS	Thuế hoãn lại (22%)	LICĐTS
Công ty Cổ phần Vimeco	0.486	169,271,350	291,669,924
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0.640	166,779,403	378,437,627

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	0.490	-24,936,984	- 43,322,342
		311,113,769	**626,785,210**

Nguồn: Phòng kế toán Tổng công ty

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán hạch toán trong năm 2015: Ghi nhận chi phí và tách Lợi ích cổ đông không kiểm soát trên Bảng CĐKT HN.

Nợ 632	1,414,153,496
Có 241	1,414,153,496
Nợ 243	311,113,769
Có chi phí thuế TNDN hoãn lại	311,113,769
Tăng lợi ích cổ đông thiểu số	626,785,210
Có TK 421- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	626,785,210

Cuối năm 2015, kế toán xử lý khoản Lợi nhuận thực hiện trong kỳ do Nedi 2 đã đi vào vận hành và trích khấu hao TSCĐ trên BCTC HN:

Bảng 16- Bảng lợi nhuận thực hiện trong kỳ của dự án Nedi 2

Lũy kế đến 31/12/2015	LN Nội bộ	Phân bổ trong năm 2015 (thời gian phân bổ 15 năm)	Chi phí thuế TNDN hoãn lại (22%)	Tỷ lệ LICĐKKS	LICĐKKS
Công ty Cổ phần Vimeco	13,343,015,630	889,534,375	195,697,563	0.486	337,204,691
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	3,704,207,827	246,947,188	54,328,381	0.64	123,276,036
Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	5,953,839,857	5,953,839,857	1,309,844,768	0.49	2,275,557,593
	23,001,063,314	**7,090,321,421**	**1,559,870,713**		**2,736,038,321**

Nguồn: Phòng tài chính kế toán

Trong đó:

- Lợi nhuận nội bộ tính đến 31/12/2015 = LN nội bộ lũy kế đến 31/12/2014+ LN nội bộ năm 2015.

- Lợi nhuận nội bộ của Công ty CP Xây dựng số 5 được phân bổ 100% giá trị do trong năm 2015, Vinaconex tiến hành bán cổ phần của Vinaconex 5.

- Đối với khoản phân phối lợi nhuận sau thuế, kế toán ưu tiên CĐKKS ghi nhận trước, khi nào hết thì Vinaconex sẽ ghi nhận.

Bút toán loại trừ doanh thu nội bộ Dự án Nedi 2 trên BCTC HN, kế toán ghi:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Giảm giá vốn hàng bán:

Nợ TK 214 :7,090,321,421
Có TK 632 : 7,090,321,421

+ Ghi giảm CP thuế TNDN hoãn lại:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nợ TK 8212 :1,559,870,713
Có TK 243 :1,559,870,713
+ Phân phối lợi nhuận sau thuế cho CĐKKS:

Nợ TK 421 : 2,736,038,321
Có Lợi ích cổ đông KKS : 2,736,038,321

Điều chỉnh các khoản vay trong nội bộ

Các khoản vay trong nội bộ tập đoàn chưa trả phải được loại trừ hoàn toàn khi lập BCTCHN. Theo đó các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong BCTCHN.

Khoản tiền vay này được trình bày trong khoản mục Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong BCTC riêng của công ty con và khoản mục phải thu về cho vay ngắn hạn trong BCTC công ty mẹ. Trong BCTC riêng công ty con, lãi tiền vay được ghi nhận trong khoản mục chi phí tài chính, số dư lãi tiền vay phải trả được phản ánh trong khoản mục chi phí phải trả thuộc Bảng cân đối kế toán. Công ty mẹ cũng đã ước tính thu nhập từ khoản tiền cho vay và phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính trong BCKQHĐKD và Phải thu khác trong Bảng cân đối kế toán.

Theo số liệu trong năm 2015 trên BCTC riêng công ty mẹ:

- Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn: 146.938.343.572

- Phải thu ngắn hạn khác: Phải thu về lãi vay: 162.786.466.918

Khi lập BCTC HN cho năm 2015, kế toán thực hiện các bút toán điều chỉnh sau:

- Nợ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:
  146.938.343.572 Có Phải thu về cho vay ngắn hạn:
  146.938.343.572

- Nợ Doanh thu hoạt động tài chính :
  162.786.466.918 Có Chi phí hoạt động tài chính :
  162.786.466.918

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nợ Chi phí phải trả: 162.786.466.918

Có phải thu khác: 162.786.466.918

Sau khi thực hiện các bút toán điều chỉnh, kế toán tiến hành lập Danh mục bút toán điều chỉnh và lên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo trình tự chung.

2.2.2.3. Trình tự lập báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Báo cáo KQKDHN của Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp nhất các BCKQHĐKD của công ty mẹ và các công ty con bằng cách cộng các khoản mục tương đương trên BCKQHĐKD của các đơn vị tham gia hợp nhất theo trình tự:

Bqớc 1: Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát

Khi công ty mẹ nắm giữ ít hơn 100% vốn của công ty con thì phần vốn còn lại sẽ do cổ đông thiểu số nắm giữ. Do đó khi lập báo cáo KQHĐKDHN, kế toán tiến hành tách phần lợi nhuận trong năm thuộc sở hữu của cổ đông không kiểm soát ra khỏi lợi nhuận thuộc sở hữu công ty mẹ. Bút toán điều chỉnh:

Tăng khoản mục "Lợi ích cổ đông không kiểm soát"

Ví dụ: Trong BCTC hợp nhất năm 2015, kế toán tiến hành tách phần lợi nhuận trong năm thuộc sở hữu của cổ đông không kiểm soát tại công ty Vinaconex 1

- Tỷ lệ sở lợi ích trực tiếp của Công ty mẹ: 55.14%

- Kết quả sản xuất kinh doanh sau thuế: 1,358,532,067

- Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty Mẹ:

1,358,532,067 * 55.14% = 749,028,491

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát:

1,358,532,067 * (100%- 55.14%) = 609,503,576

Bút toán điều chỉnh:

+ Tại ngày 31/12/2015, đối với các công ty con có tài sản thuần âm nên các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty .

Bút toán điều chỉnh:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Giảm lợi nhuận Công ty Mẹ:	135,858,533
Tăng LN cổ đông không kiểm soát:	135,858,533

Bước 2: Loại trừ các khoản doanh thu, giá vốn và lãi/lỗ chưa thực hiện của giao dịch nội bộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tổng công ty có các giao dịch mua, bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan trong nội bộ tập đoàn. Khi lập BCTCHN, kế toán phải loại trừ toàn bộ phần doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.Trong năm 2015:

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*, cụ thể là doanh thu cho thuê văn phòng cho Công ty Vinaconex 9 là: 34.337.145.439, khi lập báo cáo KQKDHN kế toán ghi:

Giảm khoản mục "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ": 34.337.145.439

Giảm khoản mục "Giá vốn hàng bán" (lãi gộp ấn định 25%): 27.469.716.351

- *Mua hàng hoá và cung cấp dịch vụ* của Vinaconex 9 số tiền: 184.296.982.325

Doanh thu chưa thực hiện: 94.709.401.298

Giá vốn hàng bán: 94.709.401.298/ 1.25 = 75.767.521.038

LN chưa thực hiện (lãi gộp ấn định 25%)

94.709.401.298 - 94.709.401.298/ 1.25 = 18.941.880.260

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: 18.941.880.260 * 22% = 1.903.166.477

Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: 54.33%

Cổ đông không kiểm soát (45.67%) : 8.650.756.715

Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh:

Giảm khoản mục "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ": 184.296.982.325

Giảm khoản mục "Giá vốn hàng bán": 75.767.521.038

Giảm khoản mục "Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ" của hàng hoá chưa bán hết ra bên ngoài (Lãi/Lỗ chưa thực hiện): 18.941.880.260

Việc loại trừ lãi chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho trên BCTCHN làm phát sinh tài sản thuế thu nhập hoãn lại, trên Báo cáo KQKD HN kế toán ghi:

Giảm khoản mục "Chi phí thuế TNDN hoãn lại" : 1.903.166.477

Giảm khoản mục "Lợi ích cổ đông không kiểm soát": 8.650.756.715

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trường hợp loại trừ cổ tức và lợi nhuận được chia, bút toán điều chỉnh:

Giảm KM "Doanh thu hoạt động tài chính". Tại ngày 31/12/2015, kế toán tính toán khoản công ty con trả cổ tức bằng tiền cho công ty mẹ, số tiền: 54,100,919,000

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trên BCKQHĐKD hợp nhất kế toán ghi giảm "Doanh thu hoạt động tài chính".

Bút toán điều chỉnh:

Nợ TK 515 :54,100,919,000

Có TK 60- LN sau thuế TNDN :54,100,919,000

Trường hợp loại trừ các khoản vay nội bộ, bút toán điều chỉnh: Trong năm 2015, kế toán ghi:

Giảm KM "Doanh thu hoạt động tài chính" : 146.938.343.572

Giảm KM "Chi phí tài chính": 162.786.466.918

Các bước thực hiện:

(1) Loại trừ thu nhập từ hoạt động cho vay của công ty mẹ

(2) Loại trừ chi phí đi vay của công ty con

Bước 3: Phân bổ lợi thế thương mại, bút toán điều chỉnh:

Tăng khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp" – phần giá trị phân bổ trong năm.

Trường hợp phân bổ LTTM từ kỳ thứ 2 trở đi, kế toán phản ánh số phân bổ trong kỳ này và số luỹ kế đã phân bổ từ ngày mua đến ngày đầu kỳ báo cáo.

Ví dụ: Trong năm 2015 kế toán tiến hành phân bổ khoản lợi thế thương mại khi Tổng công ty tiến hành mua lại cổ phần tại Công ty cổ phần vận tải Vinaconex từ Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả tại ngày 31/12/2013. Bút toán điều chỉnh:

+ Phân bổ trong kỳ: Kế toán ghi tăng khoản mục "CP quản lý doanh nghiệp": 1,627,536,395 (Số phân bổ trong năm 2015)

+ Số phân bổ luỹ kế đến hết ngày 31/12/2014:

Giảm "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" : 1,627,536,395

Tăng "Lợi nhuận sau thuế TNDN" : 1,627,536,395

Bước 4: Điều chỉnh ảnh hưởng của thuế TNDN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Trường hợp bán hàng hoá: Loại trừ ảnh hưởng của thuế TNDN đến lãi/ lỗ chưa thực hiện = Lãi/ lỗ chưa thực hiện x Tỷ suất thuế TNDN (22%)

Trong năm 2015, kế toán tiến hành Giảm lợi nhuận chưa thực hiện các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện các công trình cho Nedi2 (Các công ty con là nhà thầu cho Nedi 2)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bút toán điều chỉnh:

Điều chỉnh khoản lãi chưa thựa hiện, ghi: Giảm KM "Chi phí thuế TNDN hoãn lại": 1,559,870,713

- Trường hợp bán TSCĐ: Loại trừ ảnh hưởng của thuế TNDN đến lãi/ lỗ cần điều chỉnh = Lãi/ lỗ cần điều chỉnh x Tỷ suất thuế TNDN (22%)

Bút toán điều chỉnh:

TH phát sinh lãi cần điều chỉnh, ghi: Giảm KM "Chi phí thuế TNDN hoãn lại"

TH phát sinh lỗ cần điều chỉnh, ghi: Tăng KM "Chi phí thuế TNDN hoãn lại"

Kế toán thực hiện các điều chỉnh thích hợp sau đó mới cộng để hợp nhất chỉ tiêu trình bày trên báo cáo KQHĐKDHN

2.2.2.4. Trình tự lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

- **Cơ sở lập Báo cáo LCTT hợp nhất**: Việc lập BCLCTT hợp nhất được căn cứ vào: Bảng cân đối kế toán hợp nhất; Báo cáo KQHĐKD HN; Thuyết minh BCTCHN; Báo cáo LCTT của công ty mẹ và các công ty con, công ty liên doanh-liên kết trong Tập đoàn kỳ báo cáo; BCLCTT hợp nhất kỳ trước.

BCLCTT của Công ty mẹ, các công ty con và BCLCTTHN của Tổng công ty Vinaconex được lập theo phương pháp gián tiếp.

Cách tính các dòng lưu chuyển tiền như sau:

- "Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh" được lập trên cơ sở sử dụng báo cáo KQHĐKD HN và BCĐKT HN xác định phần chênh lệch giữa số đầu kỳ và số cuối kỳ của từng chỉ tiêu sau đó điều chỉnh cho giao dịch mua hoặc thanh lý công ty con. Bao gồm Lợi nhuận trước thuế; Điều chỉnh cho các khoản: Khấu hao TSCĐ, các khoản dự phòng, lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, lãi từ hoạt động đầu tư và chi phí lãi vay; Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động như: biến động các khoản phải thu, phải trả, hàng tồn kho, chi phí trả trước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Năm 2015 kế toán tính Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trên cơ sở Bảng cân đối kế toán hợp nhất và BCKQKD HN:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1. Lợi nhuận trước thuế	***582,968,419,549***
2. Điều chỉnh cho các khoản	**678,856,348,820**
- Khấu hao TSCĐ	442,914,019,586
- Các khoản dự phòng	(42,307,834,558)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	13,710,954,808
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(73,715,206,525)
- Chi phí lãi vay	338,254,415,509
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động (1+2)	***1,261,824,768,369***
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(608,895,006,948)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	(197,495,573,748)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	1,167,232,125,981
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	(42,059,243,953)
- Tiền lãi vay đã trả	(442,710,693,232)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(97,720,276,439)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	2,004,785,722
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(62,065,173,422)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***980,115,712,330***

- "Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư": bao gồm tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác; Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác; Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác; Tiền thu hồi cho vay và bán các công cụ nợ của các đơn vị khác; Tiền chi đầu tư góp vốn; Tiền thu hồi lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức; Khoản tiền chi thuần từ việc mua công ty con; Khoản tiền thuần thu từ bán công ty con.

Chi tiết các lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư năm 2015:

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dài hạn khác	(435,264,430,233)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	99,901,238,212
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(868,548,860,998)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	447,726,835,403
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(126,510,508,639)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	152,614,908,924
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	162,749,549,986
8.Khoản tiền chi thuần từ việc mua công ty con	(63,707,239,556)
9.Khoản tiền thuần thu được từ việc bán công ty con	23,054,382,073
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***(607,984,124,828)***

- "Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính" bao gồm: Tiền thu từ đi vay; Tiền trả nợ gốc vay; Tiền trả cổ tức.

Chi tiết:

1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-
2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	3,142,097,264,634
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	(3,143,851,388,094)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-
6.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(313,416,785,263)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***(315,170,908,723)***

2.2.2.5. Trình tự lập thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Căn cứ vào thuyết minh BCTC của các công ty con gửi công ty mẹ, kế toán lập thuyết minh BCTCHN. Thuyết minh BCTCHN đã thuyết minh chi tiết đầy đủ các khoản mục trên BCTCHN.

Kể từ ngày 01/01/2015, Tổng công ty và các công ty con áp dụng phi hồi tố các quy định của TT 200 và TT 202. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Tổng công ty và các công ty con, các ảnh hưởng đến BCTCHN của Tổng công ty và các công ty con được trình bày trong các thuyết minh 30 và 49 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 (Phụ lục 2.2e). Những điều chỉnh do thay đổi ảnh hưởng của Thông tư 200 được kế toán thực hiện điều chỉnh lại số dư tại ngày 01/01/2015 như chuyển số dư từ Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư và phát triển, tổng vốn chủ sở hữu không thay đổi. Do sự thay đổi của TT 200 làm việc trình bày một số khoản mục BCTC có thay đổi, kế toán đã phân loại lại để phù hợp với quy định trong TT 200 và 202 về trình bày BCTC tại ngày 01/01/2015.

Thông tin trên bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất đã được công bố đầy đủ, báo gồm các chỉ tiêu cơ bản:

- Đặc điểm hoạt động công ty

- Hệ thống kế toán và chính sách kế toán áp dụng: cơ sở của việc soạn lập BCTCHN, liệt kê các công ty con, công ty liên doanh, liên kết cũng như quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích trong các công ty này, niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ, hình thức sổ kế toán áp dụng, tiền và các khoản tương đương tiền....

- Thuyết minh số liệu của các khoản mục: tiền và tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu, phải trả, tài sản cố định, các khoản vay, doanh thu, giá vốn, lợi ích cổ đông thiểu số, lợi thế thương mại....

2.3. Đánh giá thực trạng lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam

2.3.1. Những thành công.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối với công tác chuẩn bị cho việc hợp nhất

- Đã có sự phối hợp đồng bộ giữa kế toán Công ty mẹ và các công ty con. Tại Tổng công ty đã có quy định về hệ thống các báo cáo tại các công ty con cũng như

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thời hạn hoàn thành các BCTC riêng, thời hạn nộp các BCTC để đảm bảo công tác lập BCTCHN tại Tổng công ty.

- Hệ thống BCTC riêng của các công ty con trong phạm vi hợp nhất đều được kiểm toán để thẩm định, kiểm tra số liệu đã quyết toán phục vụ công tác lập BCTCHN từ đó cho thấy thông tin cung cấp đảm bảo yêu cầu tin cậy và trung thực.

- Công nợ và giao dịch nội bộ được đối chiếu khớp và lên biên bản trước khi thực hiện hợp nhất

Đối với tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin phục vụ công tác lập BCTCHN

- Các chính sách kế toán và kỳ kế toán thống nhất giữa Tổng công ty và các công ty con trong phạm vi hợp nhất.

- Tổng công ty đã sử dụng kỹ thuật điều chỉnh và loại trừ các giao dịch nội bộ bằng phương pháp cộng gộp, điều chỉnh bằng các định khoản ghi Nợ- ghi Có. Từ đó thông tin cung cấp trên BCTCHN đảm bảo độ tin cậy và chính xác hơn.

- Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo đúng với quy định của VAS 07 để điều chỉnh các giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

- Việc lập và trình bày BCTCHN đã tuân thủ tương đối đầy đủ nguyên tắc, chế độ và các chuẩn mực kế toán Việt Nam đảm bảo cung cấp kịp thời cho các đối tượng sử dụng thông tin.

- Hệ thống BCTCHN tại Tổng công ty có nội dung, thời gian nộp theo đúng quy định của của Bộ tài chính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tổng công ty và công ty con sử dụng chung 1 mẫu file excel hợp nhất, thống nhất về mẫu biểu, cách hạch toán, các hạng mục điều chỉnh... Các phần hành liên

quan như: Đầu tư, công nợ,…,cổ tức được đối chiếu với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty theo danh sách => thông tin cung cấp được đảm bảo tính chính xác, không bị bỏ sót và giảm thiểu được công việc đối chiếu, điều chỉnh của kế toán hợp nhất tại Tổng công ty. Từ đó giúp cho

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khối lượng công việc được giảm nhẹ, các BCTC riêng được cung cấp thống nhất làm cho việc lập và trình bày BCTCHN được dễ dàng hơn.

- Các giao dịch nội bộ mua bán giữa các công ty con trong TCT đã được loại trừ.

- Trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất kế toán đã thực hiện loại trừ các chỉ tiêu liên quan đến luồng tiền trong nội bộ TCT.

- Cập nhật các thay đổi về các quy định, chính sách kế toán: Kể từ ngày 01/01/2015, TCT và các công ty con đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 và 202. Các thay đổi được hạch toán bằng các bút toán điều chỉnh trên sổ kế toán của công ty mẹ và các công ty con, những thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến BCTCHN của TCT và các công ty con được trình bày rõ ràng trong phần thuyết minh BCTCHN.

Năm 2014 Bộ tài chính ban hành Thông tư 202 thay đổi thuật ngữ "Lợi ích cổ đông thiểu số" thành "Lợi ích cổ đông không kiểm soát". Trong năm 2014, Tổng công ty vẫn sử dụng thuật ngữ "Lợi ích cổ đông thiểu số" và trình bày riêng biệt với vốn CSH và nợ phải trả, TCT đã thay đổi thành "lợi ích cổ đông không kiểm soát" và trình bày là một khoản mục riêng trong vốn CSH trên BCTCHN năm 2015. Điều đó cho thấy TCT đã kịp thời áp dụng các thông tư, nghị định mới vào công tác kế toán tại công ty.

Đối với tổ chức bộ máy kế toán phục vụ công tác lập BCTCHN

Tổ chức bộ máy kế toán tại Tổng công ty tương đối hoàn chỉnh, đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, từng phần hành kế toán trong phòng, bên cạnh đó kế toán đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ kế toán tốt, trình độ đại học trở lên, các công ty áp dụng phần mềm kế toán thống nhất.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việc lập BCTCHN ở Tổng công ty Vinaconex về cơ bản đã tuân thủ một cách đầy đủ các quy định tại chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn đi kèm. Tuy nhiên, do phạm vi hợp nhất của công ty lớn (hơn 30 công ty con và công ty liên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh liên kết) nên không tránh được tồn tại những hạn chế trong việc lập và trình bày BCTCHN như:

- Về việc tuân thủ chuẩn mực và các thông tư hướng dẫn: Trong các báo cáo nội bộ TCT vẫn giữ nguyên thuật ngữ trong quy định cũ "Lợi ích cổ đông thiểu số".

- Về phương pháp hợp nhất:

+ Quy trình, nguyên tắc, phương pháp và kỹ thuật hợp nhất BCTC đối với các công ty con cấp 2 và các bút toán điều chỉnh các giao dịch liên quan chưa được thực hiện đầy đủ. Ví dụ: Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/ lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, chưa được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

+ Tại tổng công ty có tồn tại hình thức sở hữu chéo, công ty con cấp 1 đồng thời là công ty liên doanh, liên kết hoặc có vốn góp của các đơn vị khác trong tập đoàn .

Kế toán đang đang hạch toán các khoản đầu tư của các công ty con trong TCT trên TK 228 và thực hiện bút toán loại trừ toàn bộ các khoản đầu tư này khi lập BCTCHN nhưng không thực hiện các bút toán điều chỉnh liên quan khác như: xác định lợi ích của cổ đông mẹ và cổ đông không kiểm soát, xác định lợi thế thương mại và những vấn đề khác liên quan do việc xác định cũng như theo dõi phức tạp, tài liệu cung cấp không đầy đủ và ảnh hưởng đến thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất nhỏ nên kế toán không ghi nhận làm giảm chất lượng của BCTCHN.

- Đối với tổ chức bộ máy kế toán phục vụ công tác lập BCTCHN: Lập BCTCHN là quá trình phức tạp, đòi hỏi phải có đội ngũ nhân viên kế toán được đào

tạo và có sự chuyên môn hóa. Tại Tổng công ty chưa có bộ phận chuyên trách kế toán hợp nhất BCTC. Thời gian cho công tác lập BCTCHN là 60 ngày (từ thu nhận, kiểm tra thông tin, lập BCTC hợp nhất), như vậy khối lượng công việc cả năm được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dồn vào thời điểm lập BCTCHN. Đồng thời, công tác lập BCTC riêng cho Tổng công ty và BCTCHN cho tập đoàn được giao cho kế toán trưởng và kế toán tổng hợp công ty mẹ điều đó ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thông tin liên quan đến nhiều chỉ tiêu còn bỏ sót và chưa đầy đủ cũng như không kịp thời ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên BCTCHN.

Kết luận chợơng 2

Trong chương 2, luận văn đã tìm hiểu và trình bày khái quát chung về Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam (Vinaconex) qua đặc điểm hoạt động, tổ chức bộ máy quản lý và công tác kế toán. Tổng công ty Vinaconex là một tổng công ty có phạm vi hoạt động lớn trên khắp lãnh thổ Việt Nam với chức năng xây dựng, xây lắp các công trình cơ sở hạ tầng, cung ứng nguyên vật liệu xây dựng, đầu tư bất động sản....hoạt động theo mô hình công ty mẹ- công ty con.

Trong chương này, luận văn đã đề cập đến thực trạng tổ chức lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex. Mặc dù chuẩn mực kế toán số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con" đã ban hành kèm theo các thông tư hướng dẫn cụ thể nhưng còn tồn tại nhiều vấn đề khó khăn trong công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty. Qua thực trạng, luận văn đánh giá công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty và nêu lên các vấn đề còn tồn tại từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện, những chính sách kế toán thống nhất, đồng bộ và trình tự lập, trình bày BCTCHN cho Tổng công ty trong phần tiếp theo của đề tài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM.

3.1. Định hướng phát triển của công ty và quan điểm hoàn thiện

3.1.1. Định hướng phát triển của công ty

Trải qua hơn 20 năm phát triển và trưởng thành, đến nay Tổng công ty Vinaconex đã trở thành một Tổng công ty đa doanh hàng đầu trong ngành xây dựng, với chức năng chính là: Kinh doanh bất động sản, xây lắp, tư vấn đầu tư- thiết kế-khảo sát quy hoạch...đặc biệt là đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng hàng đầu nhằm chuyển đổi cơ cấu và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, phấn đầu trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước.

Căn cứ định hướng, mục tiêu, quan điểm phát triển của Đảng bộ Tổng Công ty Vinaconex nhiệm kỳ (2010-2015) đã được Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty lần thứ

III thông qua:

- Xây dựng Tổng Công ty Vinaconex trở thành một tập đoàn kinh tế vững mạnh hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng bền vững, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống người lao động trong doanh nghiệp, đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển của xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi cho sự nghiệp đổi mới đất nước.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty là xây dựng Tổng Công ty Vinaconex trở thành Tập đoàn kinh tế trong giai đoạn từ năm

2010-2015.

- Nghiên cứu lập phương án đầu tư các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng mới mang tính chất đón đầu như gạch không nung, bê tông nhẹ,… nhằm mở rộng các loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với chiến lược phát triển kinh doanh tập trung vào hai lĩnh vực có lợi thế kinh doanh lớn nhất là: Xây dựng và bất động sản. Việc tập trung vào các chuyên ngành phù hợp với mô hình mà các công ty hàng đầu thế giới đang áp dụng, đảm bảo tính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cạnh tranh với các đối thủ. Hạn chế sử dụng nguồn vốn trong đầu tư, củng cố sở hữu tại các lĩnh vực chuyên ngành và giảm dần vốn ở các lĩnh vực không chuyên ngành giúp cho Vinaconex linh hoạt trong sử dụng vốn. Để thực hiện được chiến lược nêu trên, Tổng công ty đã tăng tỷ trọng hoạt động bất động sản và xây lắp trong doanh thu và lợi nhuận, giảm dần tỷ trọng của các lĩnh vực khác thông qua việc rút vốn đầu tư tại các công ty con và các lĩnh vực kinh doanh khác. Điều này làm thu gọn đáng kể số công ty con và công ty liên doanh liên kết trng BCTCHN, giảm khối lượng công việc khi lập và trình bày BCTCHN. Đối với việc thay đổi các chính sách đầu tư và huy động vốn của công ty cũng làm thay đổi các chỉ số tài chính trong BCTC.

Qua thực tế tìm hiểu công tác lập và trình bày BCTCHN ở Tổng công ty Vinaconex với những ưu điểm và hạn chế còn tồn tại và dựa vào định hướng phát triển của Tổng công ty yêu cầu ngày càng cần phải hoàn thiện hơn nữa công tác lập và trình bày BCTCHN, từ những ưu điểm và bất cập khi vận dụng chuẩn mực cũng như các văn bản, thông tư hướng dẫn để trình bày báo cáo một cách hợp lý và hiệu quả hơn.

3.1.2. Quan điểm hoàn thiện

Khi hoàn thiện công tác lập và trình bày BCTCHN cần đảm bảo các yêu cầu mang tính nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Đảm bảo nguyên tắc phù hợp

Hệ thống BCTC Việt Nam do nhà nước ban hành và áp dụng thống nhất cho các doanh nghiệp dựa trên cơ chế quản lý kinh tế và các chính sách tài chính của nhà nước. Bộ tài chính đã ban hành chế độ kế toán, chuẩn mực và các thông tư hướng dẫn cụ thể. Để tuân thủ nguyên tắc phù hợp để hoàn thiện hệ thống BCTCHN cần:

- Đảm bảo phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế tài chính hiện hành và định hướng phát triển của Tổng công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đảm bảo phù hợp yêu cầu hội nhập kinh tế nói chung, kế toán nói riêng, phù hợp với luật, chế độ và các chính sách tài chính kế toán Việt Nam và dần hoàn thiện để gần hơn với chuẩn mực kế toán quốc tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguyên tắc 2: Đảm bảo nguyên tắc kế thừa

Trong xu thế nền kinh tế thị trường đang dần hội nhập vào nền kinh tế thế giới, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đang dần tiến vào VN, vấn đề lập BCTCHN tuân thủ theo cả chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế ngày càng trở nên cần thiết nhằm tạo sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư không chỉ ở thị trường trong nước mà còn vươn ra các thị trường lớn trên thế giới, nơi có nguồn vốn huy động với chi phí thấp hơn. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống BCTCHN tại Tổng công ty cần có sự rút ngắn khoảng cách về Luật, chế độ, các chuẩn mực kế toán quốc tế, đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin chính xác và kịp thời. Trong quá trình hoàn thiện cần tiếp thu, chọn lọc, kế thừa các kinh nghiệm tổ chức hệ thống BCTCHN của các nước phát triển trên TG, những thông lệ, chuẩn mực kế toán quốc tế đồng thời kế thừa, chọn lọc những kết quả đã đạt được của chuẩn mực kế toán VN, phù hợp với đắc điểm tính chất hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh của Tổng công ty.

Nguyên tắc 3: Đảm bảo nguyên tắc tuân thủ

Mặc dù mỗi DN, mỗi công ty có đặc điểm kinh doanh riêng, các chính sách kế toán riêng để phù hợp với mô hình quản lý và đặc thù của công ty, tuy nhiên khi lập BCTCHN phải được xây dựng tuân thủ quy định của Luật kế toán VN, tuân thủ 26 chuẩn mực kế toán VN và chế độ kế toán của nhà nước, đặc biệt là chuẩn mực kế toán số 25. Tổng công ty cần xây dựng quy chế, quy định cụ thể về mẫu biểu báo cáo, thời hạn lập, nộp, hệ thống tài khoản tổng hợp , chi tiết thống nhất tại các công ty con phục vụ lập BCTCHN.

Bên cạnh đó, trong quá trình lập BCTCHN Tổng công ty cần thống nhất trình tự lập và các phương pháp, kỹ thuật hợp nhất số liệu tại các công ty con để BCTCHN phản ánh một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin kinh tế tài chính.

Nguyên tắc 4: Đảm bảo nguyên tắc khả thi và hiệu quả

Việc hoàn thiện hệ thống BCTCHN phải đảm bảo tính khả thi, phải có lộ trình thực hiện hợp lý và đánh giá hiệu quả mang lại. Với mục tiêu giảm thiểu chi phí,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nâng cao chất lượng thông tin cung cấp, khi hoàn thiện BCTCHN phải đảm bảo dễ làm, dễ hiểu và dễ thực hiện với chi phí thấp nhất.

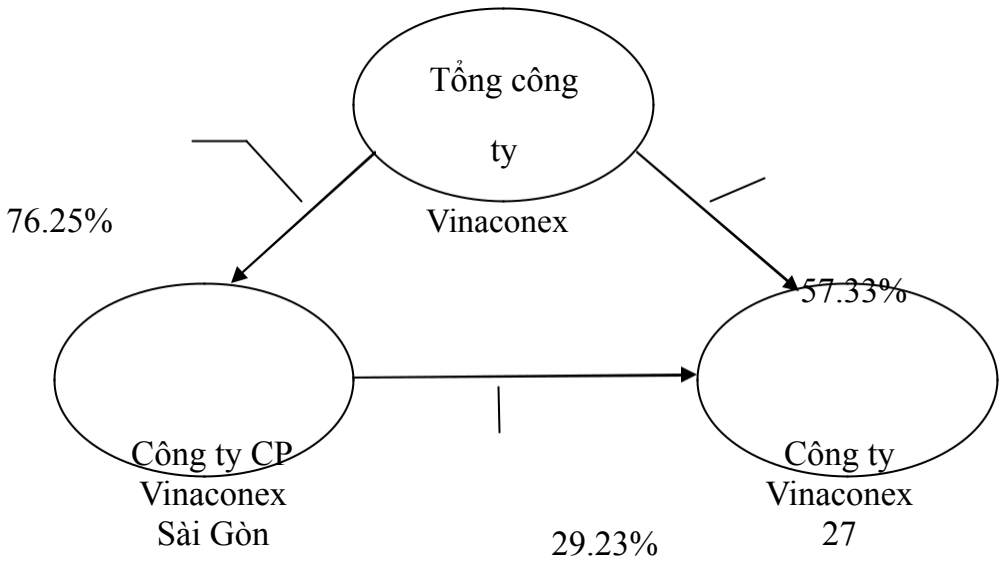
3.2. Giải pháp hoàn thiện lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex.

Thứ nhất: Hoàn thiện phương pháp hợp nhất

Tại Tổng công ty cổ phần Vinaconex tồn tại việc đầu tư lẫn nhau giữa các công ty con trong nội bộ. Nhưng việc tách lợi ích cổ đông không kiểm soát chưa tính ảnh hưởng của việc sở hữu lẫn nhau nên số liệu phần lợi ích CĐKKS mà Tổng công ty trình bày trên BCTCHN chưa thực sự chính xác. Vì vậy kế toán hợp nhất của Tổng công ty cần thực hiện các công việc sau:

Một là: Xác định lợi ích của công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát :

Lấy ví dụ đối với trường hợp Tổng công ty đang có công ty con cấp 1 là Công ty CP Vinaconex 27 với tỷ lệ nắm giữ 57.33%. Đồng thời Vinaconex 27 lại được một công ty con khác là Vinaconex Sài Gòn (Công ty mẹ nắm giữ 76.25%) đầu tư góp vốn dưới dạng đầu tư vào công ty liên kết với tỷ lệ vốn góp 29.23%.



Khi đó, việc tính tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ về cổ đông thiểu số tại công ty

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Vinaconex 27 như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 17- Bảng tính tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ và CĐKKS tại công ty con cấp 1+2 tại ngày 31/12/2015

	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng cộng lợi ích công ty mẹ tại công ty con cấp 1+ 2
- Tại Vinaconex Sài gòn đầu tư Vinaconex 7	**29.23%**		
- Tại công ty con cấp 1: Vinaconex Sài Gòn			
+ Công ty mẹ	**76.25%**	0	**76.25%**
+ Cổ đông không kiểm soát	**23.75%**	0	**23.75%**
- Tại công ty con cấp 2: Vinaconex 7			
+ Công ty mẹ	**57.33%**	76.25% x 29.23% = **22.28%**	57.33%+ 22.28% = **79.61%**
+ Cổ đông không kiểm soát	**13.45%** (42.67%-29.23%)	23.75% x 29.23%= **6.94%**	13.45%+ 6.94%= **20.39%**

Trong đó:

- Lợi ích của công ty mẹ trong công ty con cấp 2 bao gồm lợi ích trực tiếp và lợi ích gián tiếp. Khoản lợi ích gián tiếp của công ty mẹ trong công ty con cấp 2 được xác định bằng:

Tỷ lệ nắm giữ tài sản thuần của công ty mẹ trong công ty con cấp 1 nhân (x) với tỷ lệ nắm giữ tài sản thuần của công ty con cấp 1 trong công ty con cấp 2 (trừ khi có thỏa thuận khác giữa các cổ đông).

- Lợi ích của CĐKKS trong công ty con cấp 2 gồm lợi ích trực tiếp và lợi ích gián tiếp (trong trường hợp công ty mẹ không kiểm soát 100% công ty con cấp 1). Lợi ích gián tiếp của cổ đông không kiểm soát trong công ty con cấp 2 được xác định bằng:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tỷ lệ nắm giữ tài sản thuần của CĐKKS trong công ty con cấp 1 nhân (x) với tỷ lệ nắm giữ tài sản thuần của công ty con cấp 1 trong công ty con cấp 2 (trừ khi có thỏa thuận khác giữa các cổ đông).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy, với phương án mà tác giả đề xuất thì khi hợp nhất BCTC riêng của công ty Vinaconex 27, Tổng công ty sẽ hợp nhất theo tỷ lệ 79.61% (gồm cả tỷ lệ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp) chứ không phải chỉ hợp nhất theo tỷ lệ nắm giữ trực tiếp là 57.33% như đang thực hiện nay, song song với đó, việc tách tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát tại công ty Vinaconex 27 cũng được thực hiện theo tỷ lệ 20.39% chứ không phải theo tỷ lệ trực tiếp là 42.67% .

Bảng 18- Bảng tính chênh lệch sau khi điều chỉnh tại công ty Vinaconex 27 tại ngày 31/12/2015

	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Chênh lệch sau điều chỉnh
Vinaconex đầu tợ vào VC 27 (Sở hữu trực tiếp)	**57.33%**	**10,200,000,000**	**57.33%**	**10,200,000,000**	
VC SG đầu tợ vào VC 27			29.23%	5,200,000,000	
Sở hữu gián tiếp qua công ty con			**22.28%**		
Nguồn vốn Chủ sở hữu		**10,045,036,529**		**10,045,036,529**	-
1. Vốn góp của chủ sở hữu		**17,792,770,000**		**17,792,770,000**	-
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		**17,792,770,000**		**17,792,770,000**	-
- Cổ phiếu ưu đãi		-		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		-		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		-		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		-		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		**681,474,910**		**681,474,910**	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		**183,736,339**		**183,736,339**	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		**(8,612,944,720)**		**(8,612,944,720)**	-
- Lũy kế đến cuối kỳ trước		**(6,155,098,252)**		**(6,155,098,252)**	-

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Kỳ này		**(2,457,846,468)**		**(2,457,846,468)**	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát					-
Lợi ích của công ty mẹ trong thặng dơ vốn cổ phần của công ty con					-
Lợi thế thơơng mại					-
Lợi ích cổ đông thiểu số	**42.67%**	**4,286,812,128**	**20.39%**	**813,114,717**	**3,473,697,411**
1. Vốn góp của chủ sở hữu		7,592,770,000		2,392,770,000	5,200,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		7,592,770,000		2,392,770,000	5,200,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi					-
2. Thặng dư vốn cổ phần		-		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		-		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		-		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		290,785,344		138,943,272	151,842,072
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		78,400,296		37,461,288	40,939,007
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(3,675,143,512)		(1,756,059,844)	(1,919,083,668)
- Lũy kế đến cuối kỳ trước		(2,626,380,424)		(1,254,939,074)	(1,371,441,350)
- Kỳ này		(1,048,763,088)		(501,120,769)	(547,642,319)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-		-	-
					-
Kết quả sản xuất kinh doanh sau thuế		**(2,457,846,468)**		**(2,457,846,468)**	-
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty Mẹ		(1,409,001,183)		(1,956,725,699)	547,724,516
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát		(1,048,763,088)		(501,120,769)	(547,642,319)

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BCTC của Vinaconex Sài Gòn trình bày khoản đầu tư vào Công ty Vinaconex 27 theo phương pháp vốn chủ sở hữu, nên khi phát sinh Lãi/ lỗ sau thuế thì công ty VC SG được điều chỉnh tăng/ giảm khoản đầu tư vào công ty VC 27 thêm khoản lãi/lỗ đó.

Bút toán điều chỉnh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với VC 27 tại ngày 31/12/2015 như sau:

+Loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ trong công ty Vinaconex 27:

Nợ TK 4111 (Vốn chủ sở hữu) : 5,200,000,000

Có TK 228 (Đầu tư vào công ty con): 5,200,000,000

+ Loại trừ lợi ích cổ đông thiểu số tại ngày 31/12/2015

Định khoản	Mục tọơng ứng trên BCĐKT	Tài khoản	Số tiền
Nợ TK 4111	1. Vốn góp của chủ sở hữu	**411**	5,200,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	**412**	5,200,000,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	**413**	-
Nợ TK 419	2. Thặng dư vốn cổ phần	**414**	-
Nợ TK 4113	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	**415**	-
Nợ TK 4118	4. Vốn khác của chủ sở hữu	**416**	-
Nợ TK 419	5. Cổ phiếu quỹ	**417**	-
Nợ TK 412	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
Nợ TK 413	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
Nợ TK 414	8. Quỹ đầu tư phát triển		151,842,072
Nợ TK 417	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
Nợ TK 418	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		40,939,007
Nợ TK 421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**418**	(1,919,083,668)
Nợ TK 418	- Lũy kế đến cuối kỳ trước	**419**	(1,371,441,350)
	- Kỳ này	**420**	(547,642,319)
Nợ TK 441	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	**421**	-
Có TK 500	Lợi ích cổ đông thiểu số	**500**	**3,473,697,411**

Điều chỉnh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:
Tăng Chỉ tiêu 62 -Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty Mẹ: 547,724,516

Giảm Chỉ tiêu 61- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 547,724,516

Hai là, hoàn thiện phương pháp hợp nhất:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quy trình, nguyên tắc, phương pháp và kỹ thuật hợp nhất báo cáo tài chính đối với các công ty con cấp 2 được thực hiện tương tự như đối với công ty con cấp 1. Công ty mẹ được lựa chọn một trong 2 phương pháp sau để hợp nhất các công ty con cấp 2 bao gồm: Phương pháp trực tiếp và Phương pháp gián tiếp

Trong luận văn này, tác giả đề xuất sử dụng phương pháp trực tiếp để hợp nhất các công ty con cấp 2. Vì một số nguyên nhân sau:

+ Các công ty con cấp 2 của Tổng công ty đều là công ty liên doanh, liên kết của công ty con cấp 1 (Phụ lục 3.2a) nhưng công ty con đó chịu sự kiểm soát gián tiếp của công ty mẹ. Nên có sự đồng nhất về chính sách kế toán, thời hạn nộp báo cáo và đối chiếu các bút toán nội bộ.

+ Tính thời sự của báo cáo, nếu sử dụng phương pháp gián tiếp, Công ty mẹ phải chờ công ty con cấp 1 và cấp 2 hợp nhất xong mới tiến hành hợp nhất, điều này khiến cho công ty mẹ không thể chủ động trong việc lập BCTCHN cũng như thời hạn nộp báo cáo.

+ Tổ chức kế toán: Ngoài công ty mẹ, ở mỗi công ty con cũng phải lập bộ phận chuyên trách lập BCTCHN.

Theo phương pháp trực tiếp, công ty mẹ sẽ hợp nhất trực tiếp báo cáo tài chính của công ty con cấp 2 mà không thông qua báo cáo tài chính của công ty con cấp 1.

Thứ hai, hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán phục vụ lập BCTCHN

Tổng công ty cần tổ chức bộ máy kế toán chuyên trách phục vụ lập BCTC tại công ty mẹ như sau:

- Phân công chi tiết từng bộ phận kế toán riêng trong ban tài chính thực hiện thu nhận, xử lý thông tin liên quan tới đối tượng kế toán thuộc công ty như: kế toán tài sản cố định, kế toán vật tư hàng hoá, kế toán đầu tư tài chính…

- Bộ phận kiểm tra kế toán: Nhận và kiểm tra số liệu kế toán của công ty mẹ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và số liệu các công ty con báo cáo.

- Bộ phận kế toán tổng hợp: Căn cứ vào số liệu được thu nhận, xử lý từ các bộ phận kế toán của công ty mẹ cung cấp, lập báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và các báo cáo tài chính riêng của các công ty con, cùng những tài liệu liên quan, phân tích, tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính hợp nhất và trong trường hợp tập đoàn yêu cầu thì có thể lập báo cáo tài chính bộ phận kinh doanh.

3.3. Điều kiện để thực hiện giải pháp

3.3.1. Về phía nhà nước và các cơ quan chức năng

Sau khi gia nhập WTO, Việt Nam có môi trường thuận lợi thúc đẩy sự hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế. Một yêu cầu quan trọng là hoạt động của tập đoàn kinh tế phải được thể hiện thông qua báo cáo tài chính hợp nhất một cách chính xác và minh bạch để giúp cho các nhà quản trị, các nhà đầu tư có được những thông tin chính xác và tin cậy nhất. Do vậy việc lập báo táo tài chính của tập đoàn kinh tế cần thiết phải chuyển đổi từ tổng hợp tài khoản đơn thuần sang hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế. Tại Việt Nam, bộ tài chính đã xây dựng 26 chuẩn mực kế toàn và ban hành các thông tư hướng dẫn kèm theo, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những quy định pháp lý chưa phù hợp với đặc điểm hoạt động tại Tổng công ty Vinaconex nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung. Để giải quyết vấn đề này cần có các giải pháp đồng bộ từ phía nhà nước và các cơ quan chức năng, cụ thể:

- Nhà nước cần có các văn bản quy định hướng dẫn cụ thể về các vấn đề liên quan đến hợp nhất, sát nhập, xác định giá trị doanh nghiệp, mặc dù có một số văn bản liên quan đến vấn đề này nhưng chưa thật hoàn chỉnh và còn nhiều bất cập khi thực hiện.

- Chính phủ và Bộ tài chính cần xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các chuẩn mực kế toán cũng như các khuôn khổ pháp lý về kế toán để gần hơn với các chuẩn mực kế toán quốc tế.

- Đối với VAS 25 và VAS 21 được ban hành kèm thông tư hướng dẫn mới nhất là TT 200 và TT 202 ngày 22/12/2014 có nhiều thay đổi sát hơn với chuẩn mực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kế toán quốc tế, tuy nhiên vẫn tồn tại một số vấn đề bất cập, chưa đồng bộ giữa chuẩn mực kế toàn và thông tư 202 do Bộ tài chính ban hành Thông tư 202 dựa trên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quan điểm thực thể kế toán còn VAS 25 ban hành dựa trên quan điểm lý thuyết công ty mẹ mở rộng. Do đó, Bộ tài chính cần xem xét lại những bất cập, tồn tại đó để có những bổ sung sửa đổi nhằm hoàn thiện khung pháp lý.

- Kết hợp với Hiệp hội kế toán và kiểm toán tổ chức các lớp tập huấn các thông tư, nghị định sửa đổi, bổ sung và nâng cao năng lực người làm kế toán đồng thời hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ áp dụng cho từng đối tượng doanh nghiệp cụ thể.

3.3.2. Về phía Tổng công ty Vinaconex

- Xây dựng chế độ kế toán, chính sách kế toán thống nhất từ Công ty mẹ đến các công ty con trong phạm vi hợp nhất trên cơ sở chế độ kế toán hiện hành và đặc thù của ngành nghề kinh doanh Tổng công ty.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính và các cơ chế liên quan từ đó có văn bản mới phù hợp với tình hình phát triển trong tương lai Tổng công ty về cơ chế tàu chính, kế toán, quan hệ phân phối và quan hệ kiểm soát…

- Tổ chức bộ máy kế toán phải phù hợp với mô hình hoạt động mới, phân công bộ phận chuyên trách lập BCTCHN tại Tổng công ty và các công ty con giúp cho quá trình hợp nhất BCTC kịp thời, đầy đủ và chính xác hơn.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ nhân viên kế toán. Đồng thời tạo điều kiện cho các cán bộ phụ trách lập BCTCHN tham gia các lớp đào tạo, hướng dẫn những vấn đề, quy định mới liên quan đến việc lập và trình bày BCTCHN.

- Xây dựng quy trình lập và trình bày BCTCHN áp dụng cụ thể cho Tổng công ty và ứng dụng hiệu quả của công nghệ thông tin, liên kết phần mềm kế toán tại Tổng công ty và các công ty con trong phạm vi hợp nhất để nâng cao chất lượng thông tin trên BCTCHN.

3.4. Hạn chế trong nghiên cứu và vấn đề tiếp tục đặt ra trong nghiên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cứu

3.4.1. Những hạn chế trong nghiên cứu của đề tài

Khách thể nghiên cứu và thế giới luôn vận động, biến đổi không ngừng, điều đó cũng có nghĩa điều kiện về môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh cũng thường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

xuyên biến đổi. Trên đây là những nghiên cứu được đặt trong bối cảnh lịch sử nhất định, những đề xuất này mang tính chất mở, có thể được bổ sung, và tiếp tục nghiên cứu nhằm thích nghi tốt với các yêu cầu mới của thực tiễn cuộc sống đặt ra qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty Vinaconex.

Với quan điểm biện chứng đó, tác giả nhận thấy đề tài của mình còn có những hạn chế nhất định:

Bước đầu tác giả đã tiếp cận với công tác lập và trình bày BCTCHN của Tổng công ty Vinaconex, tuy nhiên trình độ còn hạn chế cả về lý thuyết và kinh nghiệm thực tế về công tác lập và trình bày BCTCHN nên chưa thể hiểu hết được bản chất các nghiệp vụ hợp nhất của Tổng công ty.

Do trình độ ngoại ngữ còn nhiều hạn chế nên trong quá tác giả chỉ nghiên cứu các tài liệu và công trình của các tác giả trong nước mà không tìm hiểu được các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về vấn đề lập và trình bày BCTCHN để chỉ ra được những khác nhau trong việc lập và trình bày BCTCHN trong nước và quốc tế nhằm hoàn thiện hơn các giải pháp.

Trong luận văn này tác giả chỉ nghiên cứu việc lập và trình bày BCTCHN tại công ty mẹ là Tổng công ty Vinaconex, không nghiên cứu công tác này ở các công ty con, các công ty thành viên nên chưa thể tạo được bức tranh tổng thể về BCTCHN của cả tập đoàn.

3.4.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Hướng phát triển tiếp theo của luận văn sẽ đi sâu vào nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến BCTCHN chưa được quy định rõ rang trong các chuẩn mực và thông tư hướng dẫn nhằm mục đích hoàn thiện hơn công tác lập và trình bày BCTCHN tại Tổng công ty và các công ty thành viên, nâng cao chất lượng thông tin trên BCTC giúp các đối tượng quân tâm đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Từ đối tượng nghiên cứu là BCTCHN tại Tổng công ty tác giả sẽ mở rộng nghiên cứu công tác lập và trình bày BCTCHN tại các công ty con và các công ty thành viên, để tạo được một bức tranh toàn cảnh về tình hình lập và trình bày

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BCTCHN trên toàn bộ tập đoàn tiến đến các vấn đề nghiên cứu liên quan trong mô hình kế toán áp dụng cho các tập đoàn kinh tế lớn, phức tạp.

Kết luận chơơng 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về mô hình Công ty mẹ- công ty con, tổ chức hệ thống BCTCHN và các thông tư, chuẩn mực kế toán liên quan, luận văn đã đánh giá thực trạng lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex trên 2 phương diện: những kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại. Đồng thời phân tích rút ra một số nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trên. Từ đó luận văn đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống BCTCHN tại Tổng công ty Vinaconex nói riêng và các Tổng công ty cùng ngành nói riêng tại Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường , trong xu thế hòa nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Tổng công ty CP Vinaconex trong những năm qua đang dần phát triển, hoàn thiện cả về chiều rộng, lẫn chiều sâu. Để hệ thống BCTCHN phản ánh được bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh theo một thể thống nhất từ công ty mẹ- công ty con thì công tác tổ chức hệ thống BCTC hợp nhất đóng vai trò quan trọng.

Luận văn "*Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam*" được hình thành trên cơ sở tình hình thực tế tại Tổng công ty. Luận văn đã khái quát lại một số vấn đề lý thuyết về mô hình công ty mẹ-công ty con và những vấn đề cơ bản về việc lập và trình bày BCTC hợp nhất bao gồm định nghĩa, nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Bên cạnh đó luận văn còn tìm hiểu và khái quát chung về tổng công ty Vinaconex qua đặc điểm hoạt động, tổ chức bộ máy quản lý và công tác kế toán, thực trạng lập và trình bày BCTCHN tại Tổng công ty. Theo mục tiêu đặt ra, luận văn đã thực hiện được các nội dung sau:

- Luận văn đã làm rõ những vấn đề lý luận về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con. Tổng hợp, khái quát các vấn đề lý luận về hệ thống BCTCHN doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán và thông lệ quốc tế, thực trạng áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế đối với hệ thống BCTC tại Việt Nam. Xác lập quan điểm, phương hướng đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện hệ thống BCTCHN, nâng cao tính hữu ích của BCTC, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty Vinaconex, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất và đưa ra những đề xuất hiệu quả nhằm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đóng góp nâng cao hiệu quả công tác lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với những kiến thức được trình bày toàn bộ trong đề tài, tác giả hy vọng là nguồn tài liệu tham khảo cho Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam trong công tác lập và trình bày BCTCHN của mình.

Tuy nhiên, đây là vấn đề tương đối mới mẻ và phức tạp cùng nhận thức lần kinh nghiệm thực tế của tác giả còn hạn chế, nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ Thầy cô và các bạn để hoàn thiện kiến thức của bản thân cũng như hoàn thành tốt các nhiệm vụ thực tiễn được giao.

Xin chân thành cảm ơn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư số 202/2014/TT-BTC 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC 22 tháng 12 năm 2014, Hà Nội.

2. Bộ tài chính, Chuẩn mực kế toán VAS 25, VAS 07, VAS 08, chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 27 , Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, Hà Nội.

3. Bộ tài chính (Vụ chế độ kế toán và kiểm toán), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2, NXB Tài Chính, Hà Nội, 2015

4. Nguyễn Phú Giang, Giáo trình kế toán hợp nhất kinh doanh& hợp nhất báo cáo tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội.

5. Nguyễn Trí Tri và Vũ Hữu Đức, Kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất, NXB Kinh tế TP.HCM, 2014

6. Nguyễn Thị Kim Cúc (2009). *Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp nhằm phù hợp với yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế của Việt Nam.* Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

7. Phạm Thị Thúy Hằng (2015). *Hoàn thiện tổ chức hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất trong các Tổng công ty Nhà nước ngành xây dựng công trình giao thông của Việt Nam.* Luận án Tiến sĩ. Học viên tài chính

8. Mai Thanh Liêm (2013). *Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty cổ phần đầu tư và thương mại dầu khí Sông Đà.* Luận văn thạc sỹ.

   Đại học thương mại.

9. Nguyễn Thị Ngọc Thuý (2014). *Lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội.* Luận văn thạc sỹ. Đại học Thương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mại.

10. Trần Thị Hồng Vân (2014). *Sự hòa hợp giữa kế toán Việt Nam và quốc tế trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất – Từ chuẩn mực đến thực tiễn.* Luận án tiến sĩ. Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

11. Phạm Thị Xuân Mai. *Thông tư 202: Ảnh hưởng không nhỏ.* Thời báo kinh tế Sài Gòn - Ngày 17/09/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC

Tên phụ lục- bảng biểu	
2.1a	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp
2.1b	Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp
2.1c	Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ năm 2015
2.1e	Mẫu báo cáo hợp nhất của Tổng công ty và công ty con dưới dạng excel
2.1d	Bảng theo dõi vốn đầu tư vào các công ty con và công ty liên doanh, liên kết qua từng thời kỳ
2.1f	Chi tiết các công ty con và tỷ lệ góp vốn của công ty mẹ đến 31/12/2015
2.2a	Đối chiếu công nợ và giao dịch với các bên liên quan
2.2b	Danh mục các bút toán điều chỉnh
2.2c	Tính thay đổi trong tài sản thuần của VC1
Bảng 2.2	Bảng tổng hợp các khoản đầu tư giữa công ty mẹ- công ty con tại Tổng công ty Vinaconex
2.2e	Báo cáo tài chính hợp nhất 2014+2015
2.3a	Phiếu điều tra và bảng kết quả điều tra
3.2a	Tỷ lệ đầu tư của công ty con cấp 1 vào công ty con cấp 2 ngày 31/12/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com